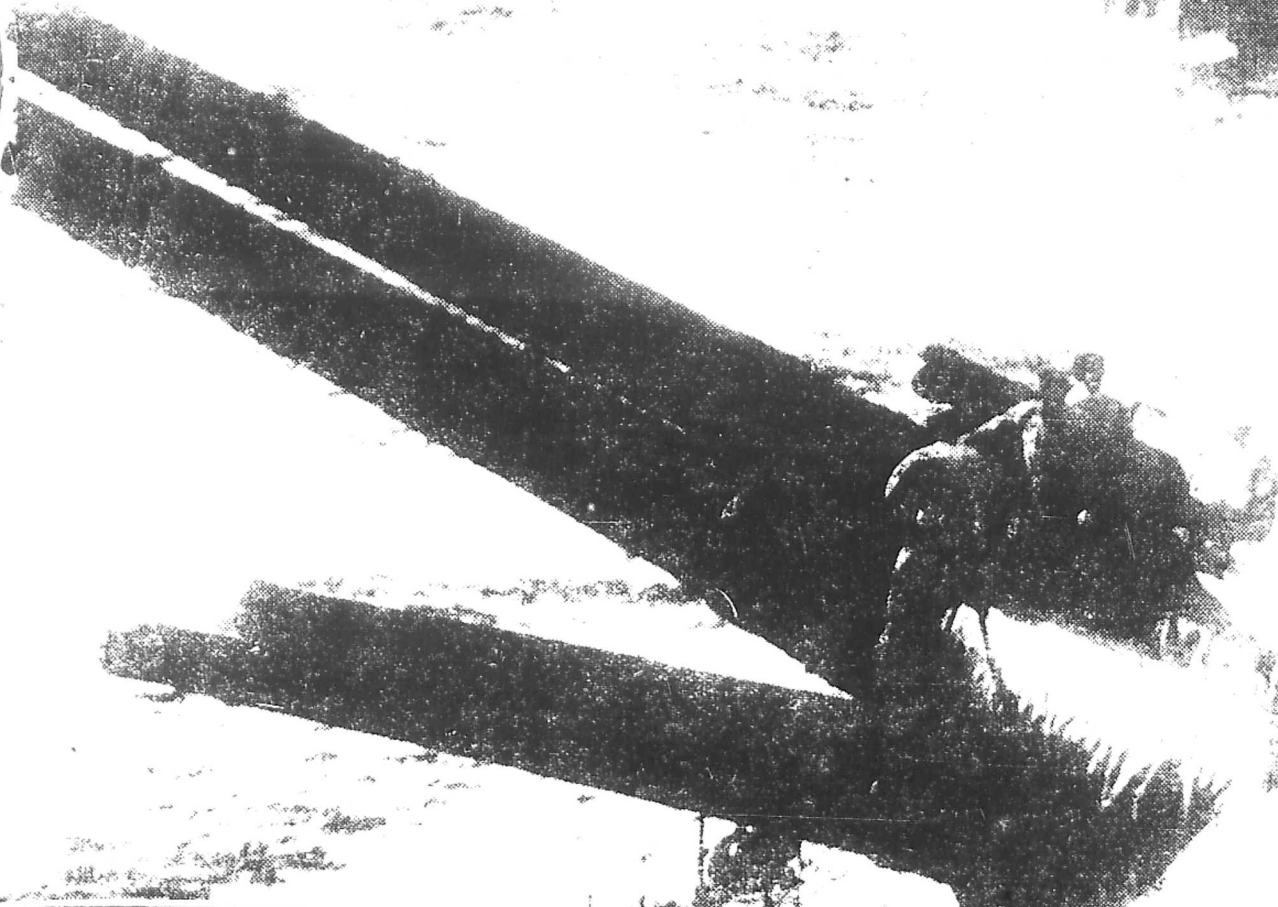


TRUNG BẠC

CHU NHẬT

Số 1312
Sở
18-1

131134



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ TRƯỞNG

SỞ HẢI-QUÂN

TẬP 1

Hải-quân Nhật trên đất-lành-dương

Số 147 - Giá 0825
7 MARS 1942

Phi quân Diệt cũng có dự vào các cuộc hành binh đó. Đồng thời, các đội quân Nga đi lên vào phía bắc và phía nam Orel cũng bị thất bại. Cả ở phía bắc miền đông bằng Komn, các liên quân của các đội chiến-xu và bộ binh Nga cũng bị bộ binh và các đoàn phi cơ bộ nhào Đức ngăn lại. Tại phía Bắc một trận phía Nam hồ Ilmen, quân Nga cũng không thể kéo tiến được vì khắp mọi chỗ quân Đức đều đang phòng thủ rất chặt. Trong các giới quân sự Đức ở Bắc-Nhĩ, người ta cho rằng hiện nay đã qua bốn thời-bộ mà quân Nga tấn-cộng mạnh nhất. Vì ở nhiều khi trên mặt trận phải là ở miền Nam, báng đã bắt đầu tàn và vì Hồng quân từ trước đây nay bị thiệt hại rất lớn, nên quân Nga hình như không thể tấn công điạt nhiều khu như trước và không thể giữ tên được nữa. Chính giữa lực này thì có tin là ở Anh và Nga người ta vẫn lên tiếng kêu cầu các đồng-minh Anh, Mỹ lập một liên toà hội này để chia gánh sự nặng nề. Nga trên việc đó phổ biến qua Quốc-xã. Trong Thượng-nghị-viện Anh, Lord Beaverbrook nguyên Tổng-tướng bộ xuất thân phi

(xem tiếp trang 34)

HAI-QUAN

THA RĂNG CHĂNG BIẾT CHO XONG

LICH TRINH

**TIỀN BỘ
CỦA**

hải dôi hoàn cầu

Thời tiền lịch-sử

Người Phin-i-tây và người Carthagineis, tuy là những thủy-thủ trứ-danh thời cổ, trước cả dân Hi-Lạp, đã có một thời giữ quyền bá chủ trên các biển khơi, song hình như không cả

Hải-đội thì do một hay nhiều nhà mưu-lược chỉ-huy. Chiến-thuyền nào cũng có một viên thuyền-trưởng, một viên hoa-tiểu, một viên phó thuyền-trưởng, một viên cai thợ mộc, càng nhiều sĩ-quan và hạ-sĩ-quan. Thuyền trên tàu, tính gồm cả các thủy-binh, các thủy

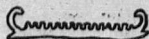
thủ chèo thuyền các hạng, cộng ước 200 người. Các thủy-sư Nhà - Điền lại nghĩ ra nhiều cách chèo-chở, khiến cho thuyền đi vừa nhẹ vừa mau.

Từ thế-kỷ thứ tư (trước Tây Lịch) trở về sau còn có nhiều hải-đội lớn khác, như hải-đội Syracuse, Rhodes, Ai-Cập (hoặc Hy-Lạp v. v. v. Tướng Demys ở Syracuse và các chúa ở Ai-Cập sai chế-tạo nhiều kiểu tàu rất lớn có 4, 5, 10 hàng bơi chèo chồng chất lên nhau. Có nhiều tàu có tới 40 hàng bơi chèo, thật là đồ-xộ. Ngoài ra trong khắp thời đó, không có sự cải-chiến nào quan-trọng về việc chế-tạo tàu thuyền.

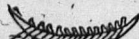
Người La - Mã có tàu buôn, tàu chiến rất sớm. Nhưng mãi tới năm 388, mới thật có một hải - đội chim - thước. Nghề hàng-hải chẳng được người La-Mã làm tiến-bộ thêm được chút nào. Vì họ đều chế-tạo theo các kiểu (làng) thuyền của người Hy - Lạp và người Carthagoins. Họ chỉ có một loại sang-khiến là trong khi chiến - đấu trên các chiến-thuyền, họ dùng một cái móc sắt nhón bập vào thuyền địch khiến cho thuyền địch không thể nhúc-ních được nữa. Bấy giờ người lính La-Mã mới xông sang chiến-đấu như ở trên bộ, thu được nhiều chiến lợi phẩm.

Kiểu tàu chiến của họ bấy giờ thông-dụng nhất là kiểu tàu có ba hàng bơi chèo, rồi đến các khinh-thuyền nhỏ hơn và các kiểu tàu có hai hàng bơi chèo. Các hải-đội, thuyền-đội thường-trụ đầu tiên đặt ra từ đời Hoàng-đế Auguste, để hoặc tuần-phòng trên biển, hoặc để hộ-tống các tàu chở lúa mì, hoặc để dự vào các việc chiến-trận.

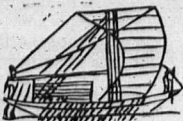
Tại Misène, Ravanne, Fréjus và trên cả sông Rhin, sông Danube đều có những thuyền-đội đó. Các nơi này cũ hải-quân của Đế-quốc hồi thế-kỷ thứ V lập ra rất nhiều, có tới 32 nơi, trong số đó Alexandria là một nơi rất quan-trọng.



Thuyền thời thạch-đại



Thuyền đời thiết-đại



Tàu Ai-cập thời cổ



Tàu sông Nile thời cổ



Tàu của dân Assyrien thời cổ



Tàu Phníc-tây

Tuy vậy, dân La-Mã không tiến bộ về hàng-hải. Thuyền-thủ và thủy-binh La-Mã thời bấy giờ, hầu hết là lính mộ trong các dăm bộ-đạo, dân đông-miền và cả những nô-lệ nữa. Sau 26 năm làm việc trên các chiến-thuyền, họ được liệt vào hàng lương-thiện và được hưởng quyền công-dân. Các quan chỉ-huy hải-đội, hoặc gọi là thủy-sư để được phong là quận-trưởng và hầu hết là những nhà hiệp-sĩ.

Người Pháp thời cổ, tức là người Gaultois - đi biển đi sông đều dùng những kiểu thuyền bè giống nhau.

Tướng La-Mã César đã khen họ là những 'ay thủy-thủ lành nghề và đã là thuyền-bè của họ như thế này:

«Thân thuyền của họ coi mạnh-dẽ hơn thân thuyền La-Mã, mạn thuyền làm cao để chống với sóng biển; thuyền làm bằng gỗ sến, sán thuyền đóng chặt bằng những cái đinh sắt lồng-trong. Thuyền có neo sắt buộc bằng xích sắt. Buồm thì làm bằng da khạp liền chắc-chắn».

Kiểu thuyền (buồm) tại Morbihan vẫn giữ nguyên tính cách của kiểu thuyền César đã tả. Thời bấy giờ, chính César đã phải dùng thuyền của dân Gaulois để đi bộ sang Anh-quốc, ông đã tập trung tất cả chín mươi chiếc thuyền của khắp các miền trong nước Gaule, tiếc một điều là thuyền của những xứ này, César không nói rõ.

Muốn xét các kiểu tàu thuyền của những dân-tộc miền Bắc-Âu, thời cổ-sơ, người ta lại phải nhìn vào những bức vẽ khắc vào đá.

Ngay từ thế-kỷ thứ 10 trước tây-lịch kỷ nguyên, dân Bắc Âu (Na-Uy, Đan-Mạch, Thụy-Điển) đã biết dùng các thuyền bọc da. Nhưng mãi 400 năm sau Thiên-chúa giáng, sinh lịch-sử hàng-hải của họ mới thực là rõ-rệt. Thời bấy giờ, tàu thuyền của họ chế-tạo đã dài-rộng và

linh-vi: thân dài 30 thước tây, rộng 3m30 ghép mảnh ván gỗ với mảnh ván kia làm thân thuyền, và miết kín những khe ghép bằng những miếng vải, mỗi mạn có tới 28 người chèo thuyền. Nhờ có cái tục-lệ cổ, do đạo Thiên-Chúa truyền sang, định rằng khi mai-tang một viên thủy-tướng trừ-danh thì để họ nằm luôn trong thuyền rồi chôn cả thuyền xuống đất, nhờ cái tục cổ đó, mà đời sau người ta đào được ở đất Gokstad nước Na-Uy, một chiếc tàu hồi thế-thập thế kỷ, kiểu-sách giống như kiểu tàu tả trên, nhưng chế-tạo đã chu đáo, tinh-tế hơn nhiều.

Trong các dân miền Bắc-Âu, thì dân Đan-Mạch thời cổ có tiếng là sành thủy-đạo hơn hết. Họ đánh nhau với dân Thụy-điển nhiều phen, bốn lần đem thuyền tàu xâm-chiếm đất Ireland nước Anh; bốn ông vua nước Anh là người Đan-Mạch. Nước Pháp thời cổ cũng đã có lần phải nhượng cho họ xứ Normandie

Thời Trung-cổ

Năm 1050, dân xứ Bretagne nước Pháp, bắt chước các rợ phương Bắc, chế ra những chiếc tàu binh tròn, có sáu, dài từ 20 tới 25 thước, rộng từ 7 thước tới 10 thước, l sâu từ 9 đến 10 thước, chia làm ba tầng. Nhiều (kiểu) chờ nặng tới 500 đến (tonneaux). Những thuyền này cũng dùng thừng-mo-neo giống kiểu mô-jeon ngày nay.

Năm 1066, Guillaume le Batard đem đội chiến-thuyền kiểu đó sang xâm-chiếm nước Anh và chính những kiểu thuyền đó là kiểu thời của Saint Louis đã dùng để đem quân Thập-Tự viễn-chính lần thứ hai

Sử-gia Joinville thuật chuyện rằng vua Saint Louis ở Palestine và trên một chiếc tàu chở tất cả 800 người. Như vậy thì chiếc tàu này lớn hơn các kiểu tả ở trên.

Sử-ký thành Gênes hồi năm 1341, và năm 1441 lại có nói đến những chiếc tàu trong-tải 1500 đến và 4000 đến (tonneaux). Đó đều là những kiểu tàu đang trên như trên, nhưng qui-mô to lớn hơn vậy.

Bắt đầu thế kỷ 14, người ta biết dùng la-kinh đi biển và sau đó lại đặt súng đại-bác trên các tàu chiến. Hai việc đó khiến-nghề hàng-hải tiến bộ những bước dài và phương-diện chèo-chở cũng như về phương-diện chế-tạo.

Thế rồi chẳng bao lâu, phát-hiện những kiểu tàu gọi là Caraque, tức là Cara da roca tiếng Ý nghĩa là hình thành-tri, y nói những kiểu tàu lớn coi như thành-tri. Những kiểu tàu ấy xuất-hiện hồi thế-kỷ thứ 14 và người thành Venice dùng trước tiên. Một chiếc tàu trong loại tàu đó là tàu Charente chế-tạo đời vua Louis XII, dung được tới 1200 người và 200 khẩu đại-bác. So với các tàu buôn lớn ngày nay tưởng cũng chẳng thua kém gì.

Người Bồ-đào-nha, xưa nay vốn là một dân-tộc chuyên nghề hàng-hải chẳng chịu thua kém các nước khác, cũng chế-tạo những kiểu tàu đó, có chiếc trong-tải tới 1,600 đến, và chở tất cả 32 khẩu đại-bác cùng 700 người. Theo một sử-gia người Bồ thì có chiếc lớn hơn thế nhiều, có những bảy tầng, mỗi đầu tàu lại làm nhỏ lên một lớp lau-đai hai tầng, lầu nọ thông sang lầu kia bằng một cầu thang bắc giữa lưng-chàng dài tới 60 thước tây chứ không ít. Các tàu đó đều có ba bốn cột buồm lớn và cao ngất.

Ngoài kiểu caraque ra, lại có kiểu tàu galion thuộc loại tàu tròn như kiểu của dân Bretagne nước Pháp, kiểu này thường dài độ 30 thước, rộng 7 thước, sáu 4 thước, có hai cột buồm vuông hay tròn, thường dùng để vận-tải hàng-hóa, hồi thập-lục thế-kỷ, rất đặc-dụng ở biển Địa-Trung.

Và kiểu tàu caravelle là kiểu tàu mà Kha-luân-bô (Christophe Colomb) đã dùng để đi tìm Mỹ-châu.

Kiểu tàu này có 4 buồm, kích-thước thường thường là: dài 27 thước, rộng 8 thước, gần giống những kiểu tàu người Hà-Lan dùng để đi từ Âu-châu sang Ấn-đo. Tàu caravelle thuộc (xem tiếp trang 33)



Tàu xứ Normandie (thế kỷ thứ IX)



Tàu xứ Bretagne (thế kỷ thứ XI)



Tàu Bắc-trung-hải (thế kỷ XII)



Tàu Bắc-Âu thời cổ

CÁC KIỂU CHIẾN-HẠM TRONG MỘT HẠM-ĐỘI

Các chiến hạm trong một hạm đội tùy theo sự công dụng, chia làm nhiều loại khác nhau. Dưới đây là phác kê những đặc tính của các chiến-hạm vốn thường thấy nói trong các bản thông cáo sau một trận hải chiến:

1) Chiến đấu hạm (navire de ligne)

Các chiến đấu hạm là xương sống của một hạm đội, là lực lượng của cả một hải-quân, đáng để bảo vệ đất đai và tấn công sang nước địch.

Chiến đấu hạm chia làm hai hạng:

Thiết giáp hạm và tuần dương chiến đấu hạm.

Thiết giáp hạm (cuirassé) là những tòa thành bệ thép đồ sộ, trọng tải từ trên 10.000 tấn đến gần 45.000 tấn. Khi giới chính là những đại bác nòng 240 li, 280 li, 305 li, 320 li, 340 li, 356 li, 380 li, 381 li, 406 li và 457 li. Khi giới phụ là các súng cỡ nhỏ 152 li, 140 li, 127 li, 120 li và súng cao xạ.

Thiết giáp hạm có vỏ và đai thép dày từ 20 phân đến 40 phân, sàn thép đơn hay kép dày tới 9 phân.

Tuần dương chiến đấu hạm (croiseur de bataille) là những thiết giáp chạy nhanh nhưng vỏ mỏng và ít đại bác hơn.

Những chiến đấu hạm dùng 26 năm thì quá tuổi, phải sửa chữa lại (refonte).

Về thiết giáp hạm, hải quân Anh, Mỹ, Nga, Pháp, Đức, Ý, Nhật, đều có. Về tuần dương chiến đấu hạm chỉ có Pháp, Anh, Nhật, Đức là có mà thôi (Dunkerque của Pháp, Repulse của Anh, Kongo của Nhật, Scherhorst của Đức).

2) Hàng không mẫu hạm — Hàng không mẫu hạm là một kiểu tàu chiến đặc biệt, không có thượng tầng chỉ chít. Cả mặt chiếc tàu là một sân cỏ máy bay cất cánh bay lên hay hạ xuống. Các cơ quan chỉ huy đều đặt ở sang một bên. Ông khói cũng đặt sang bên

phải và có khi theo dọc sườn tàu mà tuôn khói ra đằng sau.

Hàng không mẫu hạm dùng để đem phi cơ theo một hạm đội. Những phi cơ trận đó sẽ can thiệp trong những trận hải chiến.

Hàng không mẫu hạm không có số trọng tải nhất định (từ 7.000 đến 30.000 tấn) mang được từ 20 đến 100 chiếc phi-cơ. Khi giới có những đại-bác nòng 100 li, 114 li, 120 li, 127 li, 140 li, 152 li, 155 li, 203 li và súng cao xạ.

Khi giới chính của hàng không mẫu hạm bao giờ cũng là phi cơ gồm có các kiểu: khu-trục, chiến đấu, hỗ nhào, thám thính và bom.

Hàng không mẫu hạm dùng 20 năm là quá tuổi. Những tàu chở đồ 10 hay 20 thủy phi-cơ, chỉ có máy đẩy cho phi-cơ lên (catapulte) chứ không có sân cho máy bay chạy mà cất cánh (plate-forme d'avions) thì chỉ là tàu « vận tải phi-cơ » (transport d'avions) chứ không đáng gọi là hàng không mẫu hạm (porte aéronef). Trên hoàn-cầu, chỉ có các nước Anh, Mỹ, Nhật, Pháp, Ý, Đức, Nga là có hàng-không mẫu-hạm.

3) Tuần-dương-hạm (Croiseur)

Như tên gọi, tuần-dương-hạm là những chiếc chiến-hạm nhẹ, thon, đi nhanh, dùng vào việc tuần phòng, đi dẫn lộ cho một hạm đội chiến đấu để phòng lúc bất trắc, đi hộ tống các đoàn tàu buôn, để phòng các đường giao thông của nước mình và cắt đứt đường giao thông của bên địch. Tuần-dương-hạm còn dùng để đánh phá những bến tàu, căn cứ bên địch và giúp cho quân đi đổ bộ sang nước ngoài.

Tuần-dương-hạm chia làm hai hạng:

a) Hạng nặng (trọng tải từ 8 nghìn đến 10.000 tấn, mang từ 6 đến 12 đại bác 203 li).

b) Hạng nhẹ (trọng tải từ 4000 đến 8000 tấn, mang đại bác: 127 li, 138 li, 140 li, 152 li và 155 li).

Gần đây vì phi-cơ tỏ ra rất nguy hiểm, nên có một kiểu tuần-dương-hạm đặc biệt: Tuần-dương-hạm diệt phi-cơ (croiseur anti aéronef) mang toàn đại bác cao xạ để bảo vệ cho hạm đội khỏi bị máy bay địch đánh phá. Tuần-dương-hạm dùng 16 năm là quá tuổi.

4) Khu-trục-hạm (Destroyers)

Trọng tải từ 400 đến 2800 tấn, khu-trục-hạm dùng để đánh hạm đội địch bằng ngư-lôi rồi nhờ tốc lực rất nhanh mà chạy trốn. Khi giới chính là những ống phóng ngư lôi (từ 2 đến 12 ống) nòng: 457 li, 533 li, 500 M, 550 li và 610 li.

Khu-trục-hạm mang đại bác nhỏ, nòng từ 75 li đến 138 li. Hải-quân Pháp phân biệt ra: Ngư-lôi hạm (torpilleur) và Diệt ngư-lôi hạm (contre-torpilleur) nhưng rút cục cũng là một loại khu-trục hạm cả. Khu-trục hạm dùng để hộ tống các hạm đội hay các đoàn tàu buôn thì rất tốt vì chạy nhanh và mang nhiều khi-giới diệt tàu ngầm có hiệu quả (đại-bác, lựu đạn) khu-trục hạm dùng 16 năm là quá tuổi.

5) Tàu ngầm

Dùng để đánh bên địch bằng ngư-lôi và đại-bác. Đại-bác dùng khi chạy trên mặt nước, ngư lôi thì khi nổi khi chìm đều dùng được cả. Tàu ngầm còn mang thủy lôi (mine) đi thả vào hải phận địch.

Trọng tải từ 200 đến 4000 tấn, tàu ngầm mang từ 2 đến 11 ống phóng ngư lôi và một hay hai ba đại bác nòng: 37 li, 47 li, 75 li, 100 li, 120 li, 105 li, 152 li và 203 li.

Tàu ngầm chia làm 3 loại:

Loại phòng ven bờ (sous marin de défense côtière)

Loại vượt đại dương (sous marin de haute-mer)

Loại thả thủy lôi (mouilleur de mine)

Thông-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất thoát; chẳng ta sợ đi quây quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, ả chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-bung. Nhưng quốc-gia cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

Các chiến hạm phụ (navire auxiliaire)

Chiếm hạm-phụ là những tàu kiến nhỏ, giúp thêm lực-lượng cho hải-quân.

Thông-báo-hạm (aviso) mang hai, ba đại-bác nòng từ 100 li đến 140 li, dùng để tuần tiễu hoặc đánh những trận nhỏ.

Pháo-hạm (canonnieres) đi tuần sông hay ven bờ, mang một hay hai, ba đại-bác nhỏ.

Vận-tống-hạm (ravitailleurs) để tiếp tế cho các hạm đội.

Phà-thiết đĩnh (mouilleur de mines) đi thả thủy lôi.

Tảo-hải-đĩnh (dragueur de mines) đi vớt thủy lôi.

Hộ-tống-hạm (escorteur) đi kèm các tàu buôn.

Những tàu chở các vật dụng để chữa (navire-atelier).

Tàu chở than (charbonnier).

Tàu chở dầu (pétrolier).

Tàu phá băng (brise glace).

Tàu thả lưới (mouilleur de filets) đều là những chiến-hạm nhỏ, mỗi chiếc dùng một việc, hợp thành một hạm đội phụ (flotte auxiliaire) đi theo hạm đội chính (flotte de bataille) trong thời-kỳ chinh-chiến.

NGUYỄN HUYỀN TÍNH

4 MÓN THUỐC BỔ CỬA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SÔNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SÁN

45, PHỐ PHƯỚC-KIẾN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG. 2,500

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC ĐỎ TÂN ĐỨC-PHONG. 2, 00

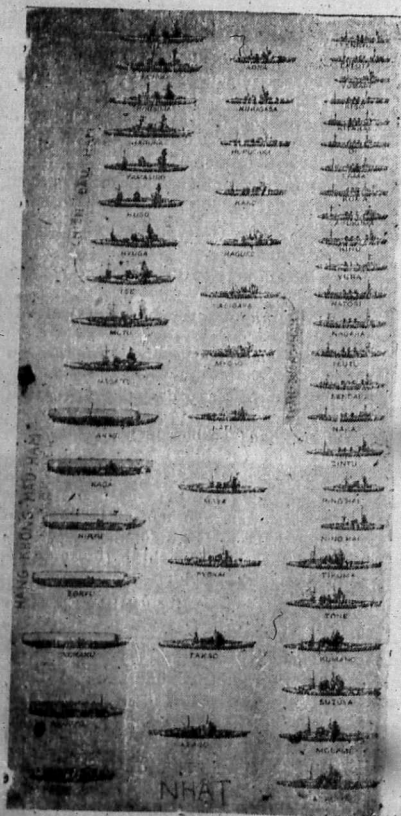
Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH ĐỖ HUYẾT. 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỶ TIỂU CAM. 1, 50

của NGUYỄN HUYỀN TÍNH



HẠM ĐỘI NHẬT

HẢI QUÂN

Trong thời kỳ chiến-tranh muốn sống trong một bầu không khí dễ thở, không ngại những cuộc dờ dặt bất ngờ của bên địch, hoặc sự phong-tỏa có ảnh-hưởng tai-hại cho nền kinh tế và do đó cho nền chính trị, một nước cần phải có hải-quân để bảo vệ đất đai, hộ tống thương-tuyền và nếu cần, để tấn công vào kẻ thù nữa.

Chỉ trừ khi nào ở vào một địa thế đặc biệt như (Thụy sĩ Suisse) không kể, còn thì bất cứ nước nào trên hoàn cầu, một khi đã trông ra biển là phải có tổ chức một đội chiến thuyền để canh phòng bờ cõi.

Cuộc chiến-tranh hiện tại đã vượt rõ nhiệm vụ quan trọng của hải-quân và ta có thể nói rằng những khi giới tan sát các chiến sĩ ngoài bãi sa-trang, những lương thực, áo quần cần cho hàng muôn người nơi biển thùy và trong nội-dịa, một phần lớn là do hải-quân bảo vệ cho được « đi đến nơi, về đến chốn ».

Từ vị Đô-Đốc đến tên lính, các thủy binh đều là những chiến sĩ không tên tuổi, lằng lằng làm đầy đủ bốn phần, quanh năm ngày tháng lênh đênh trên mặt bể khơi giữa biết bao nhiêu là cam bầy.

Cuộc chiến-tranh ngày nay đã huy động hầu hết hải-quân trên thế giới. Các cường quốc đều đem hết lực-lượng ra trong cuộc tranh-hùng. Từ trên biển Bắc-quanh năm sương tuyết mịt mù xuống các đại dương miền xích-đạo nước trời xanh biếc, các đoàn tàu-chiến kéo đủ các hiệu cờ, đã nhô lên phen gặp nhau trong những cơn bão thét.

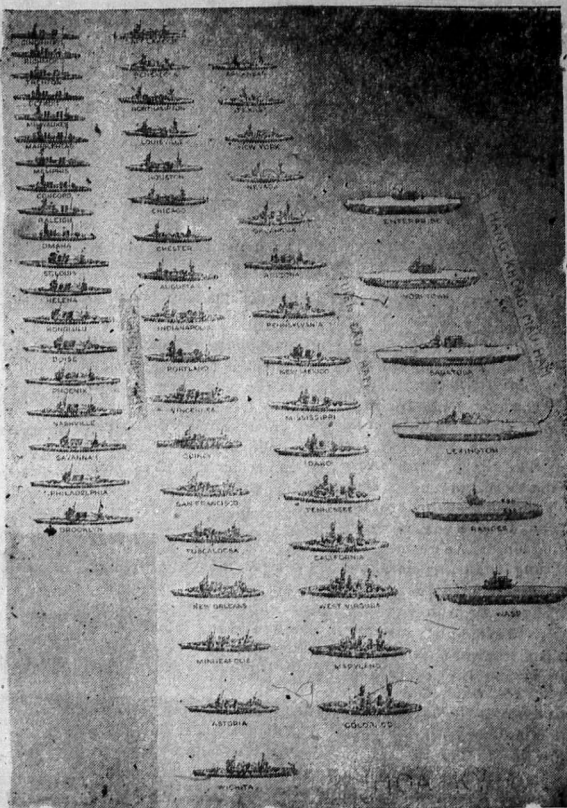
Muốn có một ý kiến về những trận hải chiến, nhỏ như những trận Rie de la Plata (xem bài của Hồng-Lam trang 16), trận xung đột trên eo Skagerrak (giữa các ngư lôi hạm Anh và Đức), lớn lao như trận giao phong

trên biển Corail và gần quần đảo Salomon giữa hạm đội Anh Mỹ và hải quân Nhật, ta nên xét qua về lực lượng của hai phe; Đồng Minh và Trục. Đồng Minh gồm có ba nước lớn: Anh, Mỹ và Nga, theo sau là mấy nước miền Nam Mỹ và một vài nước như Hoalan, Hi-lạp, Nam-tu và Ba-lan...

Phe Trục gồm có
ba cường quốc :
Đức, Ý, Nhật, có
các nước Hung,
Lỗ, Phần giúp
thêm lực lượng.

Nhiệm vụ của
hạm đội Đông-
minh là phong tỏa
Đức, bảo vệ cho
thương thuyền trên
Đại-tây - dương,
phòng ngừa bớ bề
trên Bắc hải và Bắc
Manche, ngăn cản
tàu chở quân lính,
khi giới của Trục
sang Bắc Phi và
sau cùng là tấn
công vào các miền
Đức chiếm đóng
(trận đồ bộ ở
Dieppe, trận đánh
Marsa Matruh).

Bên trời Âu thì thế, sang đến Thái-Bình-Dương thì lại khác hẳn. Sau khi thất trận ở Hương cảng, Mã-lai, hạm đội của Anh chỉ là cái bóng mờ, nhường chỗ cho hạm đội Mỹ ở Viễn-dông đương đầu với hải quân Nhật. Về phe Đông-Minh, hạm đội Nga tuy cũng khá mạnh nhưng không



HẠM ĐÔI HOA-KỶ

giúp được Anh Mỹ một cách hiệu-quả.

Bị giam hãm trong các biên
hẹp (biển Baltique, Hắc Hải)
các chiến hạm Nga chỉ là
những pháo đài nổi yếm họ
cho bộ binh mà thôi.

Hạm đội của Trục hoạt động trong ba khu vực : Đại Tây Dương, Địa Trung Hải và Thái Bình Dương. Đức trả thù cuộc phong tỏa của Anh bằng cách đánh phá các đoàn tàu tải quân như lương thực từ Mỹ qua biển Đại Tây. Hạm đội Đức gồm có những cuộc chiến đấu hạm "bồ tát".

QUẢN BIÊN THÙY ?



HẠM ĐỘI ANH Ở VIỄN ĐÔNG

và tàu ngầm. Cuộc đánh này rất có hiệu quả và làm thiệt hại nhiều lắm. Trên Bắc Hải hạm đội Đức tuy không mạnh bằng hạm đội Anh nhưng cũng làm cho Anh phải lo ngại vì một ngày kia nếu các chiến hạm Anh không đủ sức mà ngăn cản, hạm đội đó có thể hợp tác với phi cơ giúp cho họ bình đồ bộ lên đất Anh được.

Trong Địa trung hải, hạm đội Đức-Ý phải đương đầu với hạm đội Anh và một ít chiến thuyền nhỏ của Mỹ. Do sự tranh hùng của đôi bên mà có thể định đoạt được kết quả cuộc chiến tranh ở Bắc Phi và số phận của quần đảo Gibraltar, đảo Malte và đảo Chypre.

Anh còn giữ bá quyền trên Địa-trung-Hải ngày nào, thì Trục khó mà chiếm được các thuộc địa của Anh ở Phi châu và làm lung lay địa vị của Anh ở Cận-Đông được.

Trên Thái Bình Dương, hạm đội Nhật-Bản có phá bất lực lượng hải quân Hoa-Kỳ, chiếm các đảo lớn nhỏ, lập thành những căn cứ vững bền và dựa vào đó, làm bá chủ đại-dương một cách vĩnh-viễn.

Sau khi bàn qua về mục đích và phạm vi hoạt động của các hạm đội kể trên, bây giờ ta cần phải so sánh sức mạnh của những hạm đội đó để hòng có một vài điều phỏng đoán về những sự thắng bại sau này, mặc dầu có khi sai sự thực nhiều lắm.

1. — HẠM ĐỘI ANH

Vốn là một nước chung quanh có bờ bao bọc, nước Anh có một đội hải quân tinh nhuệ đứng vào bậc nhất hoàn cầu kể từ ngày xảy ra chiến tranh. Các chiến hạm Anh rất tốt, thủy thủ lại dày công luyện tập, nên hải quân Anh đã giúp cho Anh đứng vững được đến ngày nay.

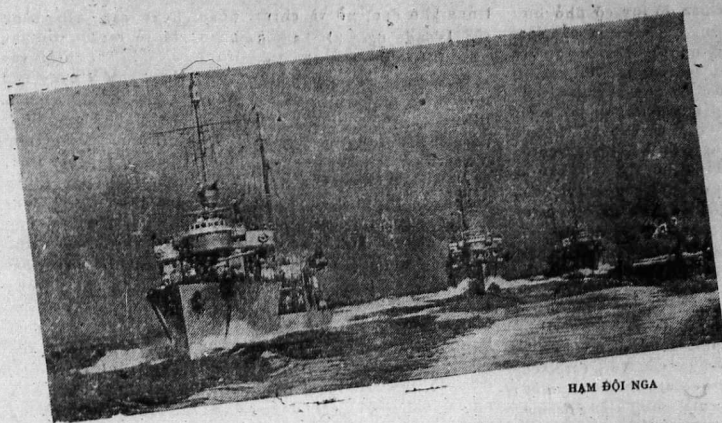
Hạm đội Anh gồm có 22 chiến đấu hạm (navire de ligne) chia làm nhiều loại:

Loại *Queen Elisabeth* gồm có 5 chiếc thiết giáp hạm trọng tải mỗi chiếc 31.000 tấn mang 8 khẩu đại bác 381 li, từ 8 đến 12 đại bác 152 li, nhiều súng liên thanh, đại

lập đơn coi:
BÁCH KHOA ĐẠI-TỬ-ĐIỂN
của QUỐC-HỌC-THƯ-XÃ
ra từng tập một

bác nhỏ và từ 1 đến 4 chiếc máy bay, sĩ quan thủy thủ có từ 1.124 đến 1.184 người. Những đại bác 381 li bắn đạn nặng hơn chín trăm cân ngoài 30 cây số. Đó là những chiếc *Warspite*, *Queen Elisabeth*, *Barham*, *Valiant*, *Malaya*. Trong 5 chiếc đó hiện nay chỉ còn 3 chiếc vì 2 chiếc *Barham* và *Malaya* bị tàu ngầm Trục đánh đắm trong Địa trung Hải rồi. Những thiết giáp hạm loại *Queen Elisabeth* đóng từ trước hoặc trong hồi Âu chiến (1913-1915). Ngày nay sửa chữa lại rất tốn tiền nên máy móc vẫn hoàn hảo và lực lượng chiến đấu vẫn ghê gớm lắm.

Loại *Royal Sovereign* gồm có 5 chiếc: *Royal Oak*, *Revenge*, *Royal-Sovereign*, *Resolution*, *Rimilies*, mỗi hơn loại trên, đóng năm 1914, 1915, 1916, trọng tải từ 29.150 tấn đến 35.000 tấn, trở được 1.146 người, mang 8 đại bác 331 li, 12 đại bác 152 li, nhiều súng nhỏ và hai phi cơ. Loại này khác loại trên về cách đặt súng, chạy chậm hơn nhưng vỏ thép dày hơn và hơn bị hơn. Trong 5 chiếc, có chiếc *Royal Oak* bị hại



HẠM ĐỘI ANH

ngay từ hồi đầu chiến tranh (1939) do ngư-lôi của một chiếc tàu ngầm Đức đánh chìm. Viên chỉ-huy chiếc tàu ngầm đó, đại tá De Prieu, đã mất công cho lâu lặn một đêm ngày, lọt vào cửa bể Scapa Flow, phóng bốn quả ngư lôi vào bốn chỗ, kết liễu đời oanh-liệt của tóa thành sắt khổng lồ đó. Đại-tá De Prieu vì chiến-công ấy, được đặc cách thăng phó Đô-đốc.

Chiếc *Resolution* đánh bên Dakar của Pháp đã phải tháo lui sau khi bị chiếc thiết giáp hạm *Richelieu* (35.000 tấn, 8 đại bác 380 li) đánh trúng đường lái.

Loại *Nelson* gồm có hai chiếc mới đóng xong năm 1925, lấy tên là *Rodney* và *Nelson*, trọng tải 33.900 tấn, dài 216 thước, rộng 32 thước, ngập xuống nước 9 thước.

Hai chiếc chiến đấu hạm đó vào hạng mạnh nhất hoàn cầu, kể về thể công lẫn thể thủ. Thể thủ thì có đại thép bọc dày 356 li, bong thép dày 159 li. Các cơ quan hiểm

ýến đều bọc thép dày tới 406 li. Các chiến hạm *Nelson* và *Rodney* có thể chịu được bốn năm quả ngư lôi mà không chìm, có thể bị trúng bom hơn nghìn cân mà không đắm. Tàu đó lại có một cái đặc điểm là có thể đổi chiều, quay chạy đằng mũi ra đằng lái mất có 30 giây. Về thể công, hai chiếc đó mang mỗi chiếc 9 đại bác 406 li, đặt làm ba pháo đài ở đằng mũi. Lối đặt này cũng có lợi mà cũng có hại. Lợi là khi nào tiến đến bên địch mà bắn cao 9 khẩu một lúc. Hai là khi nào bị quân địch do mé sau mà đánh bất ngờ. Nhưng sở dĩ đặt súng như thế là vì hải quân Anh tin rằng lúc nào cũng có nhiều tàu chiến hơn quân địch để ứng phó lẫn nhau.

Những đại bác 406 li, dài hơn 18 thước, bắn đạn nặng hơn 1.000 cân đi xa 32 cây số. Những viên đạn đó có thể xoay thăng một tám thép dày 305 li mà không vỡ đạn. Cứ 24 giây bắn một loạt đạn,

trong một phút, hai chiếc *Rodney* và *Nelson* có thể ném sang hạm đội địch 19 tấn thép. Thật là một sức phá hoại ghê gớm ngoài sự tưởng tượng. Hai chiếc *Nelson* và *Rodney* hiện nay vẫn còn. Trong cuộc chiến tranh, đi hộ tống thương thuyền, chiếc *Nelson* đã từng bị trúng bom một tấn vào đằng mũi mà không chuyễn. Mỗi chiếc *Nelson* và *Rodney* chở được 1.314 sĩ-quan và thủy thủ.

Loại chiến đấu hạm mới nhất của Anh, là loại *KING GEORGES V*, gồm có 7 chiếc: *King Georges V*, *Prince of Wales*, *Anson*, *Duke of York*, *Jellicoe*, *Beatty*, *Howe*, trọng tải 35.000 tấn mới đóng vào khoảng 1936 - 1938. Chạy nhanh gần 60 cây số một giờ, những chiếc thiết-giáp hạm kiểu mới đó có đại thép rất dày. Mỗi chiếc mang mười đại bác 356 li đặt làm ba pháo-đài (hai pháo-đài bốn khẩu, và một pháo-đài hai khẩu). Những

đại-bác đó tuy cỡ nhỏ hơn những đại-bác của các loại trên nhưng rất mạnh và bắn đạn nặng 707 cân đi ngoài 35 cây số. Các thiết giáp hạm mới này lại mang rất nhiều cao-xe nhưng trong trận hải-không-chiến ở Mả-lai, những súng cao-xe bốn nòng của chiếc *Prince of Wales* đã tỏ ra bất-lực trước đoàn phi-cơ bổ nhào cắm từ của hải-quân Nhật-bản. Chiếc *Prince of Wales* bị đánh chìm sau khi trúng bom và ngư lôi không đầy 24 phút.

Loại tuần dương chiến đấu hạm của Anh (*croiseur de bataille*) gồm có hai chiếc: Hai chiếc cùng kiểu: *Renown* và *Repulse*, trọng tải 32.000 tấn, chạy nhanh hơn 60 cây số, một giờ, mang sáu đại-bác 381 ly và nhiều súng nhỏ. Đón vào năm 1916, hai chiếc đó là đối thủ của các thiết-giáp-hạm bá tước của Đức (*cuirassé de poche*) hạng: *Luzow*, *GRAF VON SPEE*, *ADMIRAL SCHEER*.

Ngày nay chỉ còn chiếc *Renown* và chiếc *Repulse* đã chung một số phận với chiếc *Prince of Wales* trong trận hải-không-chiến gần đất Mả-lai.

Chiếc tuần dương chiến đấu hạm thứ ba của Anh là chiếc *Hood*, một công trình tuyệt-tạo của các nhà chuyên môn Anh, mọi loại (tạ) thép không rỉ trong tại 42.100 tấn, dài tới 262 thước, mang tám đại-bác 381 ly và chạy nhanh hơn 60 cây số, cho được 1341 sĩ quan và thủy thủ. Ngày nay là thành sản đồ không còn nữa. Chiếc *Hood* đã bị Thiết giáp hạm Đức « *BISMARCK* » (35.000 tấn, tám đại-bác 381 ly) đánh

trúng kho đạn, nổ và chìm gần Isleade ngày 21 tháng 5 năm 1941. Không đầy hai ngày sau hải-quân Anh trả thù, lừng đánh chìm chiếc *BISMARCK* khi chiếc này chạy về hải-cảng Brest.

Nói tóm lại, ngày nay, 22 chiến đấu hạm của Anh chỉ còn có 16 chiếc.

Mười sáu chiếc mang đại bác không rỉ, sức chạy sáu sáu hàng nhau, đó cũng là một lực lượng chiến đấu gồm ghê khiến cho Anh vẫn giữ được bá quyền trên hai biển Đại-tây và Địa-trung-hải.

Về hàng không mẫu hạm Anh có 19 chiếc chia làm nhiều loại. Một loại đóng trong hời Âu chiến:

Furious (22.450 tấn, 10 đại-bác 140 ly, 36 phi-cơ).

Eagle (22.600 tấn, 6 phi-cơ).

Courageous, *Glorious* (16 đại-bác 120 ly, 48 phi-cơ, 22.500 tấn).

Một loại đóng sau hời Âu chiến:

Hermes (đóng năm 1919, 10.850 tấn, sáu đại-bác 140 ly, 20 phi-cơ).

Ark Royal (đóng năm 1937, 22.000 tấn, 12 đại-bác 114 ly, 70 phi-cơ).

Illustrious, *Victorious*, *Formidable*, *Indomitable* (22.000 tấn, đóng năm 1938).

Những hàng không mẫu-hạm Anh đều một loại như

Các ngài hãy đọc:

PHẦN TRỊ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinois)
Mô « *Histoire* chi I » « *Reflexe* chi II »
« *Quilica* chi III » « *Quilica* chi IV »
Bà được công nhận là từ ngữ học
giỏi nhất quốc, công việc của thẩm
các nhân công khắp Đông-Dương
SỞ GIAO DỊCH:

Kis. TRINH - BÌNH - NHỊ
Số 4, Avenue Paul Doumer Hôiphong
Điện 30. Ấy-Nhi tư-phòng - Tel. 707
Chợ Rẫy khắp Đông-Dương

nhau, hoặc sản sản bằng nhau, để tỏ ra rất lợi hại trong các trận hải chiến với Đức. Mười chiếc, ngày nay Anh chỉ còn có sáu vì bốn chiếc đã bị đánh chìm.

Chiếc *Courageous* bị trúng ngư-lôi của tàu ngầm Đức, chìm trên Bắc-hải tháng chín năm 1939. Chiếc *Ark-Royal* và chiếc *Glorious* cũng bị hải và không-quân Đức làm hại. Chiếc *Hermes* bị hải-quân Nhật đánh chìm trong Ấn-độ dương.

Ngày nay Anh đã phải mang chiếc *Argus* đến Gibraltar (tên O.F.I. ngày 5-11-42).

Việc đó đủ tỏ rằng Anh đã bị thiệt hại lớn về hàng không mẫu-hạm, không đủ tàu dùng, đã phải mang một chiếc tàu chở máy bay kiểu cũ (1917) ra dùng. Chiếc *Argus* trọng tải 14.460 tấn là chiếc tàu buôn *Conte Rosso* đóng từ năm 1914, sửa thành hàng-không mẫu-hạm, đã qua tuổi và đáng lẽ phải sa thải.

Hàng-đội tuần-dương của Anh gồm có 15 tuần-dương-hạm hạng nặng: bảy chiếc loại *Keat* (*Kent*, *Berwick*, *Suffolk*, *Cumberland*, *Cornwall*, *Australia*, *Canberra*) bốn chiếc loại *London* (*London*, *Shropshire*, *Devonshire*, *Sussex*) hai chiếc loại *Norfolk* (*Norfolk*, *Dorsetshire*) hai chiếc loại *York* (*York*, *Exeter*).

Những tuần dương hạm của Anh đều có bọc thép dày, rất bền bỉ, trọng tải từ 3.390 tấn đến 10.000 tấn. Mang từ sáu đến tám đại-bác 203 ly bắn đạn nặng 120 cân xa 30 cây số.

(Ký sau sẽ tiếp)
NGUYỄN HUYỀN TỈNH

NHỮNG TRẬN THỦY CHIẾN

lớn nhất trong lịch-sử cò kim

Về thời-đại cổ-kh, Thémistocle đã nói: « Người nào chỉ-huy một bề, chỉ-huy tất cả mọi sự ».

Đến thế-kỷ 17, một nhà văn sĩ Anh Bacon tiên-sinh cũng nói: « Làm chủ một bề, tức là nắm được bá quyền ».

Hai câu nói đó đến nay vẫn còn đúng, tuy ở vào thời-đại của chúng ta, phi-cơ đã làm giảm một phần quan-trọng của thủy-quân.

Dưới đây, chúng tôi xin lược thuật các trận thủy-chiến quan-trọng từ xưa đến nay, bắt đầu từ trận Salamine, Actium, hai trận thủy-chiến to nhất của người Hy-lạp và La-mã trong thời-đại thượng cổ, đến các trận thủy-chiến *Aboukir* và *Trafalgar* làm cho nước Anh nắm quyền bá-chủ ở Âu-châu, rồi đến trận *Đồi-mã* là trận đại-thắng của Nhật-bản ở Viễn-đông, đánh dấu chấm hết của cuộc đại-thắng của người Tây-phương đối với người Đông-phương trong mấy nghìn năm. Sau này chúng tôi sẽ thuật rõ các trận thủy-chiến lớn nhất trong hời Âu-chiến 1914-1918 mà rồi như trận *Coronel*, *Falkland* và *Jutland* là những trận cơ-khí chống với cơ-khí, làm chấn-động dư-luận của thế-giới trong một thời.

Trận Salamine

(400 trước T.C.G.S.)

Theo lịch-sử Tây-phương, những đoàn thuyền đi về trước tiên là của bọn giặc bề, vì thế các chính-phủ Hy-lạp và La-mã mới nghĩ đến việc đóng thuyền để tiêu-trừ bọn giặc bề và hộ vệ các người buôn bán.

Nhà đại thi-hào Homère thuật bằng những câu thơ bất-hủ việc các tướng Hy-lạp điều khiển 1100 chiếc thuyền chở 12 vạn quân-sỹ đến vây quân giặc trong trận Troie, nhưng không thấy nói đến sức mạnh của quân địch và hai bên chiến-đấu thế nào?

Chúng ta phải chờ đến sau Homère mấy thế-kỷ, mới thấy các nhà làm sử chép rõ trận hải-chiến Salamine. Trong trận này, quân Ba-tư và Hy-lạp đem chiến-thuyền đánh nhau để tranh ngôi bá-chủ ở Cận-đông.

Có lẽ trước trận Salamine đã xảy ra nhiều trận thủy-chiến khác quan - trọng, nhưng vì sử sách không chép rõ, nên chúng ta phải công nhận trận Salamine là trận thủy chiến đầu tiên của lịch-sử.

Vua Darius nước Ba-tư lúc bấy giờ thấy mấy thành phố

ở Hy-lạp có ý không muốn thần phục, mới đem quân vây tới. Trận đầu bị thua ở Marathon. Hoàng-tử Xerxes bèn sai soạn trận phục-thù trong mấy năm trước, dọc suốt thủy lục-quân trong nước tiến đánh bên địch.

Nước Hy-lạp lúc bấy giờ có ông Thémistocle đứng đầu chính-phủ biết rằng: trong nước cần phải có một đoàn chiến-thuyền thật mạnh, mới có thể mở mang thành thế trên các đảo và đối-phó với quân địch được. Ông liền đem thực hành ngay cái chương trình đó.

Mùa xuân năm 480 trước Thiên-chúa giáng-linh, quân Ba-tư khởi hành ở Tiểu-Á-ti-ô qua Địa - trung-hải đánh Hy-lạp » mục đích cốt chiếm thành Nhâ-diễn.

Thémistocle ra lệnh cho các thành phố phải xây các tường bằng gỗ dọc bờ biển để ngăn quân địch đổ bộ và lập-trang các quân-đội, thuyền bè ở cơ họ Salamine.

Đoàn chiến-thuyền của Ba-tư gồm 1200 chiếc thuyền lớn chạy dọc theo bờ biển Thessalie tiến xuống quần-đảo ở phía Bắc môn Eubée. Quân tiến-đạo báo có nhiều chiến-thuyền Hy-lạp lập-trang ở gần đấy, Đem đến, tướng Ba-

tu cho dàn chiến thuyền thành tám hàng, nhưng đến sáng, bỗng có một cơn giông tố nổi lên, phá tan hàng ngũ và đánh gập lộn 160 chiếc chiến thuyền vào bờ. Đến ngày thứ ba, sau mấy trận giao chiến, bên Ba-tur chỉ còn lại 800 chiếc. (1)

Hoàng tử Hérès liền sai nữ-tướng Artémise d'Halicarnasse điều khiển 5 chiếc chiến thuyền đi tiên phong đến khiêu chiến. Hạm đội của quân địch bị đánh bất ngờ vào hồi gần sáng bị đại bại. Nữ tướng bắt viên thuyền trưởng Hy-lạp, trong khi đánh đắm chiếc thuyền, rồi ra lệnh buộc viên ấy vào đầu mũi thuyền, cắt cổ cho máu chảy xuống biển để tế vị Hải-thần.

Quân Ba-tur thừa thắng kéo đại quân xuống bờ biển phía Đông môn Eubée để đón đánh hạm đội Hy-lạp.

Tướng Hy-lạp tức giận và xấu hổ bị thua một người đàn bà, ra lệnh bề ai bắt được nữ tướng Ba-tur sẽ được trọng thưởng. Rồi nhân một đêm tối giết kéo quân đến phản công quân Ba-tur. Trận này quân Ba-tur bị thua, đắm mất hơn 30 chiếc thuyền. Họ chạy ra biển, nhưng giữa đường gặp một cơn phong ba, một số lớn những thuyền còn lại đều bị đắm.

(1) Chiến thuyền lúc bấy giờ dài dai 100 peds, chiều ngang hẹp, lòng cạn. Trên mũi thuyền bắc một cái cầu tu phía trước đến phía sau dùng làm nơi cho quân sĩ đứng để chiến đấu ở bên dưới mũi thuyền, là chỗ ngồi thủ ngòi chèo. Giữa thuyền có dựng một cột buồm, dưới thuyền có tải cả 200 người chèo và 50 binh sĩ.

Ba ngày sau, giờ quang mây lạnh, bề im sóng lặng, quân Ba-tur lại kéo đến chỗ cũ phân công. Hai bên giao chiến thiệt hại rất lớn. Kết cục, trận này quân Hy-lạp lại thắng, quân Ba-tur phải lùi về đóng ở Sépia.

Lúc ấy, quân Hy-lạp lại nhận thêm được viện-binh, hạm đội Hy-lạp tăng tới 366 chiếc tất cả (89 chiếc của Sparte và Péloponèse, 180 chiếc của Nhâ-tiền, 97 chiếc của các đảo thuộc Hi-lạp) nên quyết một trận sống mái với bên địch.

Quân Ba-tur tuy thua, nhưng còn những 600 chiếc chiến thuyền, vì vậy chỉ phục thù vẫn không nhụt.

Trong trận cuối cùng này, hai bên giao chiến ở Salamine, kết cuộc quân Hy-lạp lại đại thắng, chiến thuyền Ba-tur phải chạy trốn, một số lớn bị đắm ở chân núi Egaléos.

Hoàng-tử Xerxès thấy quân mình đại bại, hạ lệnh giết hết các viên võ quan và các thủy thủ bị thua trận.

Người Hy-lạp giết hết các tù binh bắt được, trong số đó có thủy quân đô-đốc Ba-tur Ariabigne em vua Xerxès.

Cuộc thắng trận của quân Hy-lạp làm cho quân Ba-tur phải rút lui về Á-châu không có cái mộng tưởng chinh phục Âu-châu nữa.

Đi xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ qui ngai hãy đến bar "QUÂN-CÔNG" dùng rượu giải khát, ăn nem bánh hỏi, chả giò dòn, bánh phồng tôm, bánh nếp, tôm nướng cháo gà v.v.

Bar "Quân - Công" ở đầu đường Amiral-Kraut và Lacote (cách cửa vào hội chợ 150m).

Trận Actium

(31 trước T.C.G.S.)

Trận Actium, một trận quyết định số mệnh của đế quốc La-mã trong mấy thế kỷ về sau, mở đầu cho đế quốc La-mã, làm cho Octave thành một vị độc tài, một vị hoàng đế thứ nhất của đế quốc La-mã. Đó là hoàng-đế Auguste vậy.

Nguyên sau khi Jules César (chú Octave) bị ám sát, Octave cùng Marc Antonio và Lépide đánh bại kẻ thù ở binh - nguyên Philippi rồi cùng nhau chia giang-sơn để thống-trị. Chẳng được bao lâu, Octave đánh đuổi Lépide ra khỏi mũi tỉnh Phi-châu là đất chia cho làm vua ở đây, còn Antoine làm vua ở các tỉnh miền Đông thì Octave không lăm gì được nên coi như là kẻ thù.

Một hôm Antoine tuyên bố sẽ lập thủ-đô ở Alexandrie chứ không ở ở Rome nữa nghĩa là Antoine có ý thôn-uan cả Ai-cập.

Việc đó làm cho Octave tức giận. Antoine biết thế, rời đại bản-danh đến Patras trên vịnh Co rinthe và cho lập trung chiến thuyền trong vịnh Arta.

Octave không muốn cho cuộc tranh xảy ra ở La-mã, cho thủy quân qua, bề Adriatique để dùng bờ biển Hy-lạp làm chiến trường. Thủy quân của Octave thiện chiến hơn, vì phần nhiều là người ở các đảo dọc bờ biển Dalmatie.

Thư tàu chiến to nhất lúc bấy giờ là một thư thuyền bên trên có nhà, ở đây có đặt nhiều thứ ồng để bắn các tên nhon và đá nặng sang bên địch, như kiến những chiếc

tàu chiến ngày nay có ống phóng ngư lôi nhưng chỉ khác nhau là tàu đời trước thì đơn giản mà thôi.

Hạm đội hai bên đứng đối diện nhau trong ít lâu, không chịu giao-phong. Mãi đến ngày 2 Sept, 31 trước Thiên-Chúa giáng sinh hai bên mở bắt đầu xung-đột ở Actium. Octave được toàn thắng, làm bá chủ cả thế giới La-mã.

Biết rằng số dĩ thắng các cuộc nội loạn trong nước là nhờ có hạm đội mạnh, Auguste không quân tổ chức các nơi, cần cứ thủy quân và chính đồn thủy quân trong những năm thái bình để đề phòng lúc có chiến tranh.

Trận Lépante (1571)

Sau hai trận Salamine và Actium, chúng ta bỏ qua mấy nghìn năm, nói ngay đến một trận thủy chiến, nói thời cổ với thời kim: trận Lépante.

Về thế kỷ thứ 14, người Thổ chiếm Gallipoli, đặt chân sang Âu-châu lần đầu và làm mưa làm gió ở đây.

Số dĩ người Thổ được hùng cường như thế, là vì thừa đó họ có một hạm đội lớn làm chủ cả Crimée và Hắc-hải, đánh bại cả Hy-lạp, các đảo phụ cận, đe dọa cả Venice, lập nhiều nơi căn cứ ở phía Nam nước Ý và có lúc họ chiếm cả Syrie, Ai-cập, Tripoli, Maroc nữa.

Chiến thuyền của Thổ-nhĩ-

kỳ là những thứ thuyền nhẹ giống như những chiếc thuyền Hy-lạp và La-mã thuở trước, cũng chạy bằng chèo và buồm.

Các vị giáo hoàng thấy thế lực của Thổ-nhĩ-kỳ bành trướng sang Âu-châu, định chống lại đánh đuổi người Thổ, nhưng có nhiều nước vì quyền lợi thương-mại không chịu nghe theo. Mãi đến giáo hoàng Pie V, cuộc chống đối mới thành công: các nước ở Nam bộ Âu-châu mới chịu liên kết đánh Thổ. Chính-phủ Thổ thấy thế phải mới đoàn chiến thuyền đến đảo Chypre, chỗ quân lính lên bộ vây trận Nicosia.

Các nước đồng-minh muốn đối phó, lập một đoàn chiến thuyền gồm có 300 chiếc và mở đủ 50.800 quân, trong số đó có 500 pháo binh.

Sau khi ký xong hiệp-ước, các nước đồng-minh đem binh thuyền họp ở Messina để đánh Thổ.

Tháng Jain năm 1571, quân Thổ bị đại trận, vừa chết trận vừa chết rét hơn ba vạn người.

Đến mùa xuân năm sau, những chiến thuyền mới

đóng xong ở xưởng đóng tàu Constantinople và những đoàn tàu giặc của xứ Algérie do thủy-sư đô-đốc đại danh của Thổ là Pacha Uugh Ali chỉ huy đến Chypre để tăng thêm lực-lượng cho thủy quân Thổ đóng ở đây.

Giáo-hoàng Pie V bèn chọn một vị chỉ-huy các hạm đội của Đồng-minh. Don Juan d'Autriche được chọn sung chức ấy.

Don Juan là con riêng vua Charles V, nhưng lúc bé vì nhà vua không nhận, nên sống trong miền thôn dã ở Castille. Chẳng rất có tài dụng binh, danh tiếng lẫy lừng khắp các nơi, nên từ mới 24 tuổi đã được giáo-hoàng cử làm thủy-quân đô-đốc.

Từ ngày Don Juan ra lĩnh chức thống-sái thủy lục quân, các tướng-sĩ đều phục tui và ra sức chiến đấu, nên thắng thủy quân Thổ nhĩ-kỳ nhiều trận ở Lépante. Quân Thổ chết hơn hai vạn người. Trong số đó, có cả Ali Pacha và một số nhiều sĩ quan.

Đoàn chiến thuyền của các nước theo đạo Gia-tô giáo về Messina, ca khúc khải-hoan, chúng nhà thờ đánh đồ hồi và súng đại-bác bắn từng loạt, đón mừng quân thắng trận.

Kết quả trận Lépante làm cho nước Thổ suy nhược, mất thế-lực ở Âu-châu.

(còn nữa)
TÙNG-PHONG

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đường phố Cửa Nam

Thuốc Lão Đông-Linh
Đầu phố Cửa-Nam.
Đông-bào Việt-Nam I
Ta cũng thường thức.

Hồ lao Nhật sắp về

Xin biên thư dành thuốc trước - đầu trị bá chứng Đông y
cam đoan trị nhất - căn đại lý độc quyền tinh tình.
Hội 80 Médicaments Hanoi - Nơi trị thuốc Nhật
là nói đến ĐỨC THẮNG HANOI - chuyên bán buôn.

Trận thủy chiến ở miền

từ 13
đến 17 Dec. 1939

NHỮNG TRẬN
THỦY CHIẾN

RIO DE LA PLATA

LỚN TRONG
CUỘC CHIẾN
TRANH NÀY

Sau khi đánh đắm chín chiếc tàu buôn đồng-minh, thiết-giáp hạm hạng nhỏ Graf Von Spee của Đức giao chiến với ba tuần - dương hạm Anh, bị thương nặng nên phải tự hủy trước hải - cảng Montevideo. Tuần - dương hạm Anh Exeter trúng đạn hơn 40 lần cũng bị thương rất nặng

Với số đặc-biệt về hải quân này, không những chúng tôi muốn trình bày độc-giã biết rõ về lực lượng hải-quân các cường quốc, các chiến-lược về thủy-chiến, chúng tôi còn muốn nói rõ cả về các cuộc thủy-chiến lớn lao từ khi loài người biết có chiến tranh và biết dùng đến chiến thuyền để đánh nhau

Từ xưa đến nay, trong các cuộc chiến tranh, bao giờ thủy quân cũng giữ một phần tử quan trọng. Trong cuộc thế-giới đại chiến từ Septembơ 1939 đến nay đã bao nhiêu lần ta thấy thủy quân các nước tham chiến đối chọi với nhau ở khắp các mặt đại dương để cốt giữ lấy quyền bá chủ trên mặt bể. Nhưng ta nên biết rằng trong các cuộc thủy-chiến lớn ngày nay rất ít khi chỉ có một mình các hạm đội dự vào mà phần nhiều là có không - quân các thủy quân hợp lực quân giáp sức. Vì có các phi cơ xuất hiện trên mặt bể nên tình thế các trận thủy chiến đã thay đổi khác xưa nhiều, đến cả chiến lược về thủy quân cũng phải thay đổi để cho hợp với tình thế đó và các thủ chiến-cụ thể tấn dự chiến

Cũng vì thế mà các cuộc thủy chiến ngày nay nên gọi là thủy-không-chiến mới đáng.

T.B.C.N.

Cuộc thế-giới đại chiến này bắt đầu bùng nổ giữa Đức và Ba-lan vào đêm 31 Aout rạng ngày 1er Septembơ 1939. Ba hôm sau thì cả Anh và Pháp cũng đều tuyên chiến với Đức. Nhưng từ Septembơ đến Decembre ngoài việc quân Đức và Nga xâm lấn Ba-lan và việc Nga đánh Phần-lan thì trên bộ và trên mặt bể không xảy ra cuộc giao chiến nào lớn giữa lục và thủy quân của các nước tham chiến. Trận thủy chiến thứ nhất trong cuộc đại chiến này mãi đến ngày 13 Decembre mới xảy ra giữa chiếc thiết giáp hạm «bồ tát» Graf Von Spee của Đức và ba tuần dương hạm hạng trung bình và nhỏ của Anh ở ngoài khơi hải cảng Montevideo, trước vịnh Rio

de la Plata về miền Nam Đại-tây-dương, gần hải phận xứ Uruguay (Nam Mỹ). Đó cũng là trận thủy chiến lần đầu tiên làm cho dư luận cả hoàn cầu phải đố ý. Trong trận đó, ba tuần dương hạm nhỏ của Anh Exeter, Achilles và Ajax đã can đảm giao chiến với một chiến hạm lớn và mạnh hơn mình nhiều làm cho chiến hạm đó bị thương nặng phải tránh vào Montevideo và sau ba ngày đã phải tự hủy trước hải cảng đó, cách bờ bể Uruguay độ 5 hải lý!

Thiết giáp hạm bồ tát của Đức, ngay sau khi xảy ra chiến tranh và có lẽ trước ngày khai chiến cũng nên,

đã đi men dọc bờ bể xứ Na-uy, mà thoát ra phía Bắc Đại-tây-dương, tụy hải quân Anh canh giữ miền đó rất nghiêm ngặt. Mãi đến khi chiếc Graf Von Spee tới miền Nam Đại-tây-dương đánh đắm chiếc tàu «Clément» vào ngày 30 Septembơ ngoài khơi bờ bể xứ Brésil thì hải quân đồng minh mới biết. Chiếc tàu Đức đi về phía Nam Ấn-độ dương và ngày 1er Novembơ đã đánh đắm chiếc tàu chở dầu nhỏ của Anh là chiếc «Africa Shell» trong tải 706 tấn ở phía Nam eo bể Mozambique. Nhưng không may cho tàu Đức chuyển đó, chiếc «Africa Shell» lại không chở giọt dầu nào. Không rõ tàu chiến Đức định đánh đắm tàu đó cốt để lấy dầu hay là chỉ cốt để lừa dối hải quân Anh. Pháp rằng minh đã vào Ấn-độ dương. Sau đó, người ta lại không được tin tức gì nữa về chiếc Graf Von Spee. Mãi cho đến sau cuộc thủy chiến ở Rio de la Plata, chiến hạm Đức đến Montevideo cho thủy thủ sửa chữa tàu buôn nhỏ lên bộ người ta mới rõ là chiến hạm Đức đã đánh đắm chuyển các tàu Hunstman, «Ashlea», Trévanion, Doric Star, Newton Beech và Sirénshapher trong lúc đi đường từ Ấn-độ dương sang đến bờ bể Nam Mỹ. Có lẽ, cuộc thủy chiến đã phải xảy ra, vì một chiếc tàu chở dầu và vật liệu của Đức «Ussukuma» đã bị đánh đắm, còn một chiếc nữa là chiếc «Tacoma» lại bị tuần dương hạm Anh «Achilles» ngăn trở không cho gặp chiếc Graf Von Spee. Vì không gặp

tàu nhà, nên thiết giáp hạm Đức phải quyết ý đón bắt chiếc tàu buôn «Formose» của Pháp tuy biết rằng có chiến hạm Anh đi tuần trong vùng đó. Tàu «Formose» khởi hành ở Havre ngày 11 Novembơ 1939. Sau khi dự vào một đoàn tàu đồng minh trong ít lâu, tàu đó phải tách ra đi một mình từ Rio de Janeiro xuống vịnh de la Plata. Hồi 6 giờ sáng ngày 13 Decembre thì tàu Formose gặp tàu chiến Đức. Ngay lúc đó, chiếc tuần dương hạm Anh «Ajax» treo cờ của viên tư lệnh thủy đoàn Anh, thủy quân đại tá Harwood, cũng vừa tới vùng đó. Chiếc «Ajax» đã được lệnh hộ vệ cho tàu Formose nên khi gặp chiến hạm Von Spee thì liền bắn ngay và dùng vô tuyến điện báo tin cho hải tuần dương hạm đồng đội là chiếc Exeter và chiếc Achilles cũng đang ở trong vùng ấy.

Cuộc giao chiến trong ngày 13 Decembre

Đồng thời trên tuần dương hạm Exeter người ta cũng trông thấy tàu chiến Đức nhưng lúc đầu còn tưởng đó là chiếc Admiral Von Scheer. Thủy quân đại tá Langsdorf hạm trưởng chiến hạm Đức ra lệnh giao chiến ngay. Với sáu đại bác 280 ly bắn ra những trái phá nặng 950kgrs,

Còn lại ít sách:
GRAMMAIRE & DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE
JAPONAIS PAR KIKUCHI
KATSURO ET T. N. CHAU
có thêm lexique và những câu
thường dùng bằng ba thứ tiếng
bản tại các hàng sách, bán buôn
hơn không rất hậu tại nhà in
GIANG-TÁ & CHARRON HANOI

sức bắn thiết giáp hạm Đức mạnh hơn hẳn các chiến hạm Anh. Khi mới khai chiến thì chiếc Graf Von Spee ở cách chiếc Exeter 25 cây số. Lúc đó chiếc Exeter chỉ có những đại bác 203ly (8 khẩu) và chỉ bắn xa được độ 18 cây số. Lúc đó chiếc Exeter đánh nhau với tàu Đức chẳng khác gì đánh nhau với một võ sĩ khổng lồ có những cánh tay dài chỉ giờ ra cũng đã tự vệ. Nhưng tàu Anh được cái lợi là di nhanh hơn, mỗi giờ đi những 32 hải lý còn tàu Đức chỉ đi được 28 hải lý. Tàu Anh có thể lợi dụng tốc lực của mình để ra ngoài tầm súng của thiết giáp hạm Đức. Trái lại, tuần dương hạm Anh lại tiến gần vào kẻ địch để có thể bắn một cách hiệu-quả hơn. Tuần dương hạm «Exeter» đã liều mình để cố giao chiến sát là cả với tàu địch. Bốn phát thứ bảy, chiếc Von Spee mới bắn trúng Exeter

Phát đầu tiên từ chiếc Von Spee bắn ra làm gần quâ. Phát thứ hai tuy trúng tâm nhưng lại chệch ra bên trái quâ không trúng. Phát thứ ba và phát thứ tư vì ngắm sai nên cũng không trúng đích. Phát thứ năm trúng phía trước tàu Anh nhưng không bị thiệt hại lắm. Một viên trái phá loại súng thứ bảy mới trúng vào ống súng phía trước tàu Exeter. Vì phát này mà tám người thủy thủ trong số 15 người đứng ở chòi tử trận và một khẩu đại bác 203ly bị hủy. Những mảnh trái phá rơi vào ống tàu làm cho hai thủy thủ đứng hai bên thủy quân trung tá Bell, hạm trưởng tàu Exeter cũng bị tử thương.

Nhưng tàu Anh vẫn tiến và khi tới cách tàu địch 18.000 thước thì các đại bác 203 của nó mới có thể bắn một cách hiệu quả để đáp lại những đại bác 280 ly của bên địch. Giữa lúc này thì tàu *Exeter* lại bị trúng ba quả trái phá lớn của tàu Đức nên thêm hai đại bác 203 ly nữa bị hỏng và nhiệm vụ giữ thủ giữ đại bác bị tử trận. Đại bác của chiếc *Graf Von Spee* càng ngày càng dữ rất nguy hiểm cho tàu Anh. Chỉ trong chớp lát, hai bên sườn và các bộ phận chính của tàu *Exeter* đều bị trúng nhiều viên đạn. Chỉ một chiếc đại bác 203 là không bị trúng đạn và vẫn bắn được, nhưng phải lấp đạn bằng tay. Cả máy bộ lái cũng bị hỏng, các bộ phận để chỉ huy tàu cũng bị hủy hết nên các thủy thủ phải truyền lệnh của viên hạm trưởng cho các người trong tàu, chỉ riêng có máy móc tàu *Exeter* là vẫn còn nguyên và chiếc tàu đó còn có thể dùng tốc lực mình để chạy xa cho thoát bị đắm. Nhưng viên hạm trưởng tàu đó là thủy quân đại úy Bell vẫn ra lệnh cho tàu mình đến gần tàu địch hơn nữa để có thể dùng các đại bác 102 ly mà bắn. Giữa lúc đó thì chiếc *Graf Von Spee* tuy cũng có bị trúng máy phát đại bác 203 ly và chòi đại bác phía trước bị hỏng nhưng sức bắn còn rất mạnh và tốc lực tàu đó chưa hề bị kém. Tàu Đức có thể nhân lúc này mà đánh đắm tàu *Exeter* của Anh.

Hai chiếc Ajax và Achilles cùng dự chiến

Giữa hai tuần dương hạm

Exeter giao chiến với thiết giáp hạm Đức thì hai tuần dương hạm nhỏ *Ajax* và *Achilles* cũng lần lượt dự chiến. Vì mỗi chiếc chỉ có tám đại bác 152 ly và bốn đại bác 102 ly nên không thể đánh nhau với tàu Đức một cách công nhiên được. Hai tàu nhỏ Anh phải dùng một chiến lược đánh úp như lối hai con muỗi đậu người nằm ngủ rồi lại bay đi ngay. Chiếc *Achilles* chạy rất nhanh, vừa chạy vừa giấu mình trong một làn khói dày rồi lại chạy quanh chiếc thiết giáp hạm Đức, thỉnh thoảng bắn một phát. Chiếc *Ajax* cũng nhả khói ra và thỉnh thoảng lại nổ đũa ra bắn một loạt súng rồi lại chạy xa ra để tránh đạn bên địch. Một đôi khi chiếc « *Graf Von Spee* » cũng quay lại bắn một loạt súng nhưng không trúng tàu địch chẳng khác gì một người đang ngái ngủ giờ tay để đánh muỗi nhưng không trúng. Thế rồi một lát sau, chiếc *Graf Von Spee* quay mũi tàu tiến vào bên Montevideo. Hạm trưởng hai chiếc tàu nhỏ của Anh đã điều khiển rất khôn khéo nên có lúc chiếc *Ajax* chỉ cách tàu Đức độ 1.000 thước và đã bắn một phát rất nguy hiểm cho chiếc *Graf Von Spee*. Đến chớp tới thì cuộc thủy chiến đình hẳn vì chiếc *Graf Von Spee* đã vào thủy phận nước Uruguay. Đến gần nửa đêm 23 giờ 30 chiếc tàu Đức vào Montevideo lúc đó trong cảng đã tắt cả đèn lửa chỉ còn để một ngọn đèn trên pháo đài và một ngọn lửa trên bến.

Kết quả trận giao chiến trong suốt ngày 13 Decembre như

sau này: về phía Anh, tàu *Exeter* bị năm vũ quan và 56 thủy thủ tử trận, ba vũ quan và 21 người bị thương, tàu *Ajax* bị bảy người tử trận và năm người bị thương, chiếc *Achilles* bị bốn người tử trận và ba người bị thương. Về phần tàu « *Graf Von Spee* » bị 36 người tử trận và 60 người bị thương, tàu *Exeter* bị trúng đạn hơn 40 lần nên bị thiệt hại nhiều hơn cả. Hai chòi đặt súng trong bốn cái của tàu *Ajax* cũng bị hư hỏng.

Trong bể ngoài thì hình như chiếc *Graf Von Spee* không bị thiệt hại lắm chỉ có chòi chỉ huy các đại bác, lưng tàu cùng một chiếc phi cơ trên tàu bị hư hỏng.

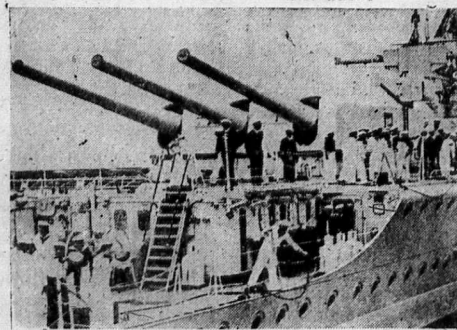
Tàu G-raf Von Spee tự hủy

Lúc mới vào Montevideo, hạm trưởng tàu *Graf Von Spee*, thủy quân đại tá Langsdorf và lãnh sự Đức trong hải cảng đã yêu cầu với chính phủ Uruguay xin ở 30 ngày để chữa tàu bị hỏng. Nhưng ngoại trưởng Uruguay là M. Guani sau khi bàn kỹ với chính phủ chỉ bằng lòng cho tàu Đức lưu lại ba ngày. Hạn đó đến 18 giờ ngày 17 Decembre là hết.

Trong ba ngày từ 14 đến 17 Decembre cả thế giới đều trông ngóng về phía Nam Mỹ để biết rõ tin tức về cuộc thủy chiến. Các giới hải quân rất phấn vờ: người thì cho là tàu Đức sẽ liều đánh một phen để đầu cơ bị đắm cũng đắm một cách vẻ vang, kẻ thì nói tàu Đức sẽ tìm cách thoát ra khơi để chạy trốn.

Trong khi tàu Đức đậu trong bến thì ở ngoài các tàu Anh vẫn canh gác cẩn mật.

Chiếc *Exeter* bị thương nặng phải đưa về chữa, có chiếc *Cumberland* đến thay. Mãi đến ngày 17 Decembre mới thêm thiết giáp hạm « *Renown* » trọng tải 32.000 tấn có những đại bác 380 ly và hàng không mẫu hạm « *Ark Royal* » của Anh đến trợ chiến. Có tin lại nói cả chiếc thiết giáp hạm *Dunkerque* của Pháp cũng đến giúp sức nhưng không đúng. Chiều ngày 17 Decembre, sau khi cho 700 thủy thủ trên chiếc



Mấy khẩu đại bác nòng 280 ly trên chiếc thiết giáp hạm Graf Von Spee

Graf von spee lên tàu *Tacoma* của Đức đang đậu trong bến Montevideo và đã cho hết các tù binh trên tàu để hộ, thủy quân đại tá Langsdorf ra lệnh cho tàu nhỏ neo vào bởi 17 giờ 15. Chỉ đi cách bờ bờ độ năm hải lý đến 17 giờ 55 thì chiếc *Graf von Spee* tự đánh đắm ở ngoài khơi bờ Uruguay. Hạm trưởng và các thủy thủ còn lại trên tàu sau khi tàu nhỏ bị bị đắm đều đáp xuống về Argentine. Ngày hôm sau, thủy quân đại tá Langsdorf đã tự sát ở

Buenos Ayres. Có tin nói khi tự sát, hạm trưởng tàu *Graf von Spee* tự quần mình vào một lá cờ quốc gia có dấu hiệu chữ thập thập tự.

Thế là chiếc *Graf von Spee*, một trong ba chiếc thiết giáp hạm bổ tui mà hải quân Đức vẫn lấy làm tự hào đã bị chìm sâu xuống đáy bể. Từ ba năm nay, một công ty trực các tàu bị đắm ở Uruguay đã mua cái xác tàu Đức để định trục lên nhưng chưa xong.

Trong lúc này Anh, vì muốn làm gương cho các thủy quân khác, nên tự bỏ buộc mình một cách rất nghiêm. Chiếc « *Exeter* » đóng từ 1929, giống chiếc *York*. Đó là chiếc tuần dương hạm với đại bác 203 ly mới nhất của Anh. Trong - tải tàu này chỉ có 8.390 tấn và khi-giới thì có 8 khẩu đại bác 203 ly, 8 khẩu 102 ly, 4 khẩu đại bác bắn phi cơ 47 ly và độ 12 khẩu cối xay. Tốc lực tàu này sử dụng 32 động cơ và vỏ tàu chỉ nặng độ 50 ly, ở các bộ phận quan trọng về sắt độ 75 ly.

Hai tuần dương hạm *Ajax* và *Achilles* đóng từ 1933 là hai chiếc mới nhất trong số 5 chiếc về hạng *híe Leander*. Trọng-tải hai tàu này chỉ có 7.000 tấn và chỉ có 8 đại bác 152 ly. Súng cao xạ thì mỗi tàu có 8 đại bác 101 ly, 4 đại bác 47 ly và độ 12 khẩu súng liên-thanh. Tốc lực và vũ học sát cũng giống như chiếc « *Exeter* ».

Còn thiết giáp hạm *Graf Von Spee* của Đức là một kiểu tàu đặc - biệt có ba chiếc, chiếc, chiếc thứ nhất là « *Deutschland* » (nay đã đổi tên). Chiếc *Graf Von Spee* là chiếc mới nhất vì mới đóng từ 1932. Thiết giáp-hạm này cũng đóng theo đúng các điều kiện của hợp-ước hải-quân Hoa - thịnh - đồn, nghĩa là trọng-tải không quá 10.000 tấn và đại bác lòng không rộng quá 280 ly nhưng tốc lực khá nhanh để khi gặp những hàng thiết giáp-hạm lớn 35.000 tấn với những đại bác 380 ly hoặc 406 ly, như những thiết giáp-hạm *Nelson*, *Rodney*, *King George V...* của Anh, *Richelieu* của Pháp v.v... thì có thể chạy thoát

một cách dễ dàng. Còn nếu đem so với các tuần-dương-hạm thì có thể hơn hẳn về sức bắn được.

Hạng thiết-giáp-hạm bổ tui của Đức mỗi chiếc đều có 6 đại-bác 280 ly đặt làm hai chòi trước và sau, các súng để phòng-thủ trên tàu cũng nhiều: 8 đại-bác 150 ly có thể bắn được cả tàu chiến trên mặt bể và phi-cơ, 6 đại-bác 88 ly chuyên dùng để bắn các phi-cơ hay gần, 8 đại-bác 37 ly và 10 khẩu súng liên-thanh. Còn về sắt của thiết-giáp-hạm này thì ở lưng tàu có một vòng dày 100 ly, trên cầu tàu ít nhất dày 80 ly và phía trong vỏ sắt lại có một tầng sắt nữa dày 40 ly để phòng các ngư-lôi. Tốc-lực chính-thức của hạng tàu này là 26 hải-lý. Nhưng cứ đem sức mạnh của máy những 54.000 ngàn mã-lực thì tốc-lực thực có lẽ hơn 28 hải-lý. Về thứ đại-bác 280 ly đặt trên các thiết-giáp-hạm bổ tui, hải-quân Đức vẫn cố ý giữ nó và cả trên những thiết-giáp-hạm 26.000 tấn như hai chiếc *Sharnhorst* và *Gneissneau*, Đức cũng chỉ dùng đại-bác 280 ly chứ không đặt những đại-bác 380, 406 hoặc 450 ly.

Khi hạng thiết-giáp-hạm bổ tui của Đức mới ra đời, những nhà chuyên-môn hải-quân nghĩ ra kiểu tàu này vẫn tưởng đó là hạng chiến-dấu mạnh nhất trên mặt bể chỉ kém về sức bắn có ba thiết-giáp-hạm Anh là *Hood*, *Repulse* và *Renown*. Hải-quân Đức tưởng, với hạng tàu chiến đó, có thể trừ hết tàu buôn trên các mặt bể vì đi hộ-tống tàu buôn thường chỉ có

các khu-trục-hạm và tuần-dương-hạm mà thôi.

Thấy Đức đóng kiểu thiết-giáp-hạm nhỏ 10.000 tấn này, Pháp phải đáp lại bằng cách đóng hai thiết-giáp-hạm tối-tàn *Dunkerque* và *Strasbourg* (vừa rồi đã tự đánh đắm ở Toulon) là thứ tàu mạnh hơn kiểu chiếc *Graf Von Spee* cả về khi-giới, tốc-lực và vỏ sắt. Sau khi chiếc *Dunkerque* ra đời, các cường-quốc trên hoàn-cầu mới lại đua nhau đóng các chiến-dấu thiết-giáp-hạm khổng-lô mà ta thấy ngay nay.

Sau trận hải-chiến ở Rio de la Plata người ta đã thấy rõ là hạng tuần-dương-hạm « *Exeter* » của Anh tuy vỏ sắt mỏng mà cũng có thể cầm-cự trong suốt một ngày với một thiết-giáp-hạm có một sức bắn mạnh hơn nhiều. Chiếc « *Exeter* » bị trúng đạn ngoài 40 lần trong số đó thì ít nhất là bị hơn 20 trái-phá của đại-bác 280 ly là thứ trái-phá nặng 350 kgrs, hơn gấp ba lần thứ trái-phá mà tàu đó có thể chịu đựng được. Một điều bí-mật mà đến nay chưa ai có thể hiểu được là chiếc « *Graf Von Spee* » chưa bị thiết hại mấy cả về sức

bắn và về tốc-lực mà lúc từ Montevideo giờ ra không chịu giao-chiến lại tự hủy đi. Có lẽ vì hạn-trường chiến-hạm Đức cho rằng nếu có giao-chiến cũng không thể nào địch lại nổi với hàng-đội Anh gồm ba tuần-dương-hạm, một thiết-giáp-hạm (*Renown*) và một hàng-không-hạm (*Ark Royal*) đón-đội ở ngoài khơi vịnh Rlo de la Plata chăng? Cả cái chết của thủy-quân đại-tá Langsdorf cũng có vẻ khó hiểu. Có lẽ đại-tá Đức vì danh-dự hải-quân mà không muốn sống sót khi chiếc tàu chiến do mình chỉ-huy đã bị chôn sâu dưới đáy bể.

HỒN-CAM

ĐÃ CÓ BẢN:
THÀNH ĐẠI VỚI ANH HÙNG
Lịch sử tiểu thuyết của Lun Khai—080

MỒN MÔI
Xã hội tiểu thuyết của Thiệu Nam 120
Hầm rặng mài nhọn
truyện trinh thám của Phạm Cao Cường
(Giá 0p5)

TẮM HUYNH KÝ
trinh thám của Phạm Cao Cường 055
ÉDITIONS KHUÊ-VĂN
41 CHARBON HANOI

ĐÃ CÓ BẢN:

Ba mươi năm văn học

của M. C-Khuê giá 1\$35 — Hay là cuộc tiến hóa văn-học nước nhà trong vòng ba mươi năm nay

LUẬN TỪNG trong « TỪ SÁCH TÂN-VIỆT » — Giá 1950
Tập hồ sơ đăng lên tác phẩm của học giới đã yêu cầu xét lại sự đã với lập tức từ trong cái quan hệ lỏng

TỪ SÁCH TRIẾT HỌC TÂN VIỆT ĐÃ RA
Triết-học Kant (1755), Triết-học Nietzsche (1844), Triết-học Einstein (1905)

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT ĐÃ ĐƠN LẠI
29, LAUBLOT, HANOI

THIÊN THỜI, = DIA LỢI, NHÂN HÒA

Trước tháng Septembre 1939 — bắt đầu cuộc Âu chiến khủng khiếp này — các nhà chuyên môn quân sự đã nói trước rằng: cuộc chiến tranh dù lâu hay chóng sẽ chỉ kết liễu trên mặt biển.

Bởi lẽ ấy các nước đều chú trọng đến sự tăng lực lượng hải quân. Trong sự ganh đua ráo riết đó, Anh chiếm chiều nhất, Mỹ chiếm chiều nhì và chiều ba về phần Nhật.

Anh và Mỹ từ xưa vẫn liên kết với nhau. Cả hai nước đều yên lòng khi nghĩ rằng hải quân của họ hợp nhất sẽ hơn hải-quân Nhật — rõ ràng ấy là chưa kể họ còn được hạm-đội rất mạnh của hải-quân Pháp-giúp sức.

Ngày 8 Décembre 1941 Nhật Mỹ khai chiến.

Lúc đó Pháp đã hải chiến với Đức và thông chế Pétain cũng giữ đúng lời hứa không đem hải-quân Pháp giúp Trục hay giúp Anh Mỹ.

Và trong những ngày sơ chiến một phần lớn hạm-đội của Mỹ bị phi-cơ thủy-quân Nhật đánh chìm tại Trân châu cảng, hai chiếc thiết-giáp-hạm khổng lồ tui của Anh là « *Prince of Wales* » và « *Hepburn* » bị Nhật đánh đắm ở biển Mã lai: những chiến công rực rỡ đã làm cho thế giới giật mình kinh phục hải-quân Nhật.

Trong một vấn đề vừa mới bắt đầu đã làm rối loạn chiến lược địch thủ, hải-quân Nhật đã bắt buộc mọi người công nhận một điều này: « Người ta đã đoán nhầm sức mạnh của thủy-quân Nhật ».

Vậy thì sức mạnh của các hạm-đội Nhật ra sao? Bắt đầu từ đâu và tăng tiến từ đâu? Ai đã đặt hải-quân Nhật đến địa vị này?

Điều thứ nhất: sáng suốt.

Điều thứ hai: hi sinh.

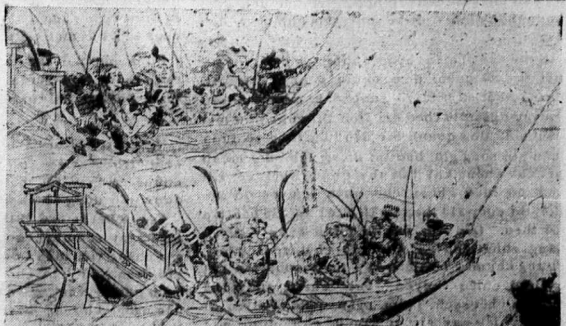
Viễn đại tướng giỏi nhất từ cổ chí kim, bách chiến, bách thắng: Hàn Vũ hầu Gia cát Lượng đã nói rằng:

— Người làm tướng không thông thiên văn, địa lý, không hiểu minh, hiểu người sao có cầm nổi quân binh ra trận!

Thật vậy trong các cuộc chiến tranh bao giờ thời thế cũng là một người bạn hay một người thù cho những viên tướng biết dùng hay không biết dùng nó!

Nước Ba-lan là một nước nhiều đồng lầy, mỗi

...đó là ba điều-kiện cốt-yếu để thắng quân địch trên mặt biển



Trên đây là một bức tranh vẽ của một nghệ-sĩ ở thế kỷ XIII đã vẽ lúc quân Nguyên đi xâm chiếm các đảo Nhật

khi mưa xuống bùn nước lầy lội, không xe có nào đi lại được Bởi thế cho nên Ba-lan có các đội quân kỵ mã rất giỏi vì chỉ có ngựa mới vượt qua nổi các thửa đất bùn rộng hàng ngàn cây cây số đó. Bắt đầu từ tháng Décembre thì ở Ba-lan mới có mưa, bởi thế cho nên quân Đức lợi dụng thời thế tấn công vào Ba-lan ngay từ Septembre 1939 là khi giới còn thanh ráo. Hàng ngàn chiến xa tiến thẳng đến Varsovie không hề bị bùn lầy ngăn cản.

Jun 1941: Biết rõ Nga có một mùa rét ghê gớm giúp mình và đã từng đánh bại Nà phá Luân đê nhất cho nên Đức đánh Nga vào ngày mùa nọ, đem lực lượng ghê gớm ra tấn phá

hạ-m và tuần-
bảo, thì,
đồng kiêu thiết-
tập 10.000 tấn này,
tập lại bằng cách
giáp-hạ-m tới
ne và Strasbourg
tư đánh đắm ở
trước tàu mành hơn
raf Von Spee cả
tốc-lực và vô
chiếm Dunkerque
trường-quốc trên
lại đua nhau
liên-đấu thiết-
đồng-lô mà ta
ay.
li-chiến ở Rio
trời lại đã thấy
ân-dương-hạ-m
Ashley vô sắt
có thể cầm-
một ngày với
p-hạ-m có một
h hơn nhiều.
» bị trúng đạn
trọng số đó thì
yn 20. trái-phá
280 ly là thứ
550 kgrs, hơn
trái-phá mà
tư dụng được,
t mà đến nay
hiện được là
Von Spee » chưa
ay cả về sức

bắn và về tốc-lực mà lúc
từ Montevideo giờ ra không
chịu giao-chiến lại tự hủy
đi. Có lẽ vì hạ-m -trưởng
chiến-hạ-m Đức cho rằng nếu
có giao-chiến cũng không thể
nào địch lại nổi với hạ-m-đội
Anh gồm ba tuần-dương-
hạ-m, một thiết-giáp-hạ-m
(Renown) và một hạc-không
màn-hạ-m (Ark Royal) đón
đội ở ngoài khơi vịnh Río
de la Plata chăng? Cả cái
chết của thủy-quân đại-tá
Langsdorf cũng có vẻ khó
hiện. Có lẽ đại-tá Đức vì
danh - dự hải-quân mà
không muốn sống sót khi
chiến-tàu chiến do mình chỉ
hạ-m đã bị chôn sâu dưới đáy
bể.

HỒNG-LAM

ĐÃ CÓ BÁN:
THÀNH BẠI VỚI ANH HÙNG
Hịch sử tiểu thuyết của Lan Khai - 6p80
MỒN MÔI

sa hội tiểu thuyết của Thiệu Nam 1p20
Hầm rặng mai nhơn
truyện trinh thám của Phạm-cao-Cung (Giá 0p8)

TẤM HUỖNH KÝ
trinh thám của Phạm-cao-Cung 0p55
EDITIONS KHUÊ-VĂN
41 CHARBON HANOI

Thư năm văn học

Giá 1\$35. - Hay là cuộc tiến hóa văn-học
nhà trong vòng ba mươi năm nay
ƯNG trong « TỪ SÁCH TÂN-VIỆT » - Giá 1p50
Tập hồ sơ đăng lên tôn phước áu của học giới
lại sự đã với lập tức thì trong các quốc gia
CH THIỆT HỌC TÂN VIỆT ĐÃ H
(1950). Triết học Nietzsche (1950). Triết học Einstein

ẤT-LAM TÂN-VIỆT ĐÃ ĐÓN LẠI
LA MBLOI, HANOI

THIÊN THỜI, — DIA LỢI, NHÂN HÒA

Trước tháng Septembre 1939 — bắt đầu
cuộc Âu chiến khủng khiếp này — các
nhà chuyên môn quân sự đã nói trước
rằng: cuộc chiến tranh đã lâu hay chóng
sẽ chỉ kết liễu trên mặt biển.

Bởi lẽ ấy các nước đều chú trọng
đến sự tăng lực
lượng hải quân.
Trong sự ganh đua
ráo riết đó, Anh
chiếm chiến nhất.
Mỹ chiếm chiến nhì
và chiến ba về phần
Nhật.

Anh và Mỹ từ xưa
vẫn liên kết với
nhau. Cả hai nước
đều yên lòng khi
nghĩ rằng hải quân
của họ hợp nhất sẽ
hơn hải - quân Nhật
rõ ràng ấy là chưa
kể họ còn được hạ-m
đội rất mạnh của
hải quân Pháp giúp
sức.

Ngày 8 Décembre
1941 Nhật Mỹ khai
chiến.

Lúc đó Pháp đã
bãi chiến với Đức
và thông chế Pétain
cũng giữ đúng lời hứa không đem hải quân
Pháp giúp Trục hay giúp Anh Mỹ.

Và trong những ngày sơ chiến một phần lớn
hạ-m-đội của Mỹ bị phi cơ thủy quân Nhật đánh
chìm tại Trân châu cảng, hai chiếc thiết giáp
hạ-m không lồ tối tân của Anh là « Prince of
Wales » và « Repulse » bị Nhật đánh đắm ở biển
Mã lai: những chiến công rực rỡ để đã làm cho
thế giới giật mình kinh phục hải quân Nhật

Trong một vấn đề vừa mới bắt đầu đã làm
rối loạn chiến lược địch thủ, hải quân Nhật đã
bắt buộc mọi người công nhận một điều này:
« Người ta đã đoán nhầm sức mạnh của thủy
quân Nhật ».

Vậy thì sức mạnh của các hạ-m-đội Nhật ra
sao? Bắt đầu từ đâu và tăng tiến từ đâu? Ai đã
đặt hải quân Nhật đến địa vị này?

Điều thứ nhất : sáng suốt.

Điều thứ hai : hi sinh

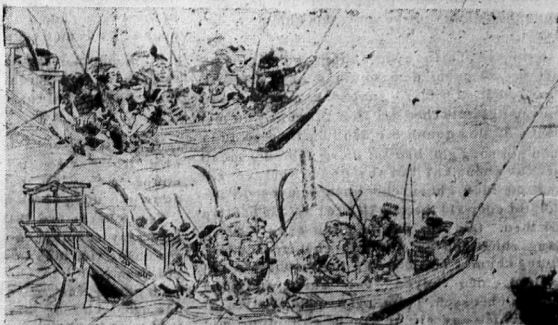
Viên đại tướng giỏi nhất từ cổ chí kim, bách
chiến, bách thắng: Hãn Võ hầu Gia cát Lượng
đã nói rằng:

— Người làm tướng không thông thiên văn,
địa lý, không hiểu mình, hiểu người sao có cầm
nổi muôn binh ra trận!

Thật vậy trong các cuộc chiến tranh bao giờ
thời tiết cũng là một người bạn hay một người
thù cho những viên tướng biết dùng hay không
biết dùng nó!

Nước Ba-lan là một nước nhiều đồng lầy, mỗi

**...đó là ba điều-kiện cốt-yếu để
thắng quân địch trên mặt biển**



Trên đây là một bức tranh vẽ của một nghệ-sĩ ở thế kỷ
XIII đã vẽ lúc quân Nguyên đi xâm chiếm các đảo Nhật

khi mưa xuống bốn nước lầy lội, không xe cộ
nào đi lại được Bởi thế cho nên Ba-lan có các
đội quân kỵ mã rất giỏi vì chỉ có ngựa mới
vượt qua nổi các thửa đất bùn rộng hàng vạn
cây cây số đó. Bắt đầu từ tháng Décembre thì
ở Ba-lan mới có mưa, bởi thế cho nên quân
Đức lợi dụng thời thế tấn công vào Ba-lan
ngay từ Septembre 1939 là khi giới còn lạnh rạo.
Hàng ngàn chiến xa tiến thẳng đến Varsovie
không hề bị bùn lầy ngăn cản.

Jun 1941: Biết rõ Nga có một mùa rét ghê
gớm gió mìn và đã từng đánh bại Nà phá
Luân đệ nhất cho nên Đức đánh Nga vào ngày
mùa hè, đem lực lượng ghê gớm ra tấn phá

Trận thủy chiến rất oanh liệt trong cuộc chống đánh quân Nguyễn của đời Trần

Năm 1281, chúa Mông-cổ Hốt-tát-Liệt sau khi đã chiếm cả đất nước Trung quốc, chực lấy cái oai toàn thắng, đem 10 vạn quân đi hàng trăm chiến thuyền vơi bờ sông đánh Nhật-bản, nhưng chưa tới nơi, bị trận bão lớn nổi lên, các chiến thuyền bị chìm hết, bao nhiêu quân sĩ đều chôn vào bụng cá. Dù không phải chống đánh, không mất một viên đạn, một mũi tên, nhưng người Nhật cũng lấy làm tự hào, một nhà sử học Nhật là Lai-sử-Dương Cửa thái-lang có bài thơ, vịnh sử để kỷ niệm :

Trước hải cụ phong lưu thiên hắc
筑海颶風連天黑
Thiên sư mộng đồng lai tự bắc
天師夢同來自北
Tiểu sát bình nhơn Mông-cổ nhĩ
小殺平人蒙古兒
Nữ thắng mạn cớ đồ nam dục
女勝漫敵圖南翼
Hách đức Triệu gia cớ dĩ quĩ
嚇得趙家孤與寡
Tri thứ lai duật quân tử quốc
持此來怵君子國
Tương mố thạt lang đơm như ưng
相模太郎膽如甕
Phòng hai tướng sĩ tranh phi không
防海將士爭飛鶩
Quần ba tiên phong bá nhĩ
群仙先鋒伯兒
trần khu vãn đạo
君不見風伯一陣
驅雲濤

Bất sử chiến huyết ở ngã
不使戰血汚我日本刀
Đại ý bài này như sau này :
Biển Trắc gió đông giới đen tối.
Muốn đội binh thuyền lại từ bắc,
Buồn cười mắt biếc quân Hồ-Nguyễn.
Đập cánh bay cao bộ tư đặc,
Nạt được con còi ngợ hóa nhà Trần, Triệu tổng
Lại loan hăm dọa quân tử quốc,
Tương mố Thái-lang gan như vò,
Phòng hai tướng sĩ đua reo hò.
Người không thấy một trận bão
lo sóng xô - ủa,
Bao nhiêu quân Nguyễn hóa ra ma.
Không để máu tanh đầy bàn
dao Nhật - bản ta.

Cũng một thời kỳ này, nước Nam ta cũng bị quân Mông-cổ sang quấy rối, nhưng so với Nhật-bản, vì địa thế nước ta liên tiếp với đất Trung-quốc, quân Mông-cổ thuận đường sang được dễ dàng, một mặt do đường bộ từ Vân-nam và Quảng-tây sang, một mặt do đường biển lại càng mau chóng lắm, vì vậy trong khoảng 32 năm đầu đời Trần, trước sau quân Nguyễn sang xâm chiếm tới ba lần: lần thứ nhất vào năm đầu Thiệu-phong (1257), lần thứ hai vào năm Thiệu-phong thứ hai (1271) lần thứ ba vào năm Trưng-hưng thứ tư (1283). Trong ba lần ấy vì sự lợi hại thiết thân, vua quan cùng quân dân nước ta cùng một lòng quyết chết để giữ lấy đất

QUÊ NGOẠI

THƠ

của HỒ ĐẾNH
(tác giả chưa biết)

A-CHAU AN-CUC
17 Emile Nolly Hanoi ấn hành

Một sự thành công rực rỡ nhất trong Thi ca Việt-nam cận đại
Một tác phẩm ấn loát đẹp nhất trong năm 1943 do họa sĩ Nguyễn-Đức-Nông trình bày.

Báo Trí Tân đã viết về Hồ Đênh : « Tên tuổi của người Minh Hương ấy, văn học quốc ngữ không hề hạ gì mà chẳng đơm tiếp như 48 đóm tiếp bao nhiêu nhà văn Việt-Nam hữu tài... »

Sách in 2 mẫu, gần 200 trang khổ lớn 18 x 24, bản thường giá 3400, bản lĩ giá 5300, sách in có hạn cước bảo đảm 0p40. Mua là (s) trả tiền trước.

quân Nga, chiếm Ukraine, vây Léningrad, uy hiếp Moscou trong một thời gian ngắn ngủi. Và cũng tương kế tựu kế, Nga chờ mùa đông 1942 đến để đánh lại Đức giải vây cho Stalingrad, Léningrad, cướp lại Kharkow, Rostov, Koursk và miền Caucasie nhiều dầu hỏa nhất thế giới.

Phải chỉ giới không bao giờ nóng với quân Nga, giới không bao giờ lạnh với quân Đức, có lẽ một quả đất đã thay đổi hẳn từ lâu rồi!

Vốn dĩ là một dân tộc Á-đông, cổ nhiên là dân Nhật rất chú trọng đến thiên văn, thời tiết trong các cuộc giao tranh với các địch quốc. Sự sáng suốt ấy không những đã đưa nước Nhật đến cái địa vị ngày nay và đất nước Nhật từ trận thắng này đến trận thắng kia trong cuộc đua tài, đọ sức với Anh-Mỹ.

Một vài thí dụ :

Cách đây 600 năm, quân nhà Nguyên sau khi đã thu hồi lục địa Á-châu vào tay và tràn lấn qua Âu châu đi đầu tàn phá, giết hại đến đày, họ lại còn định vượt bể sang xâm chiếm các đảo Nhật.

Quân của Thiên hoàng chống cự rất mãnh liệt tuy số quân đem so rất ít nhưng vì các tướng Nhật đã biết rõ rằng đầu mùa thu sắp tới vào ngày 210 theo âm lịch thì cũng như một năm mặt biển quanh các đảo Phú-tang sẽ luôn luôn nổi sóng gió, bão táp do sự thay đổi mãnh liệt của không khí. Bởi thế quân Nhật cố giữ chặt bờ biển không cho quân Nguyên đổ bộ. Rồi thì ngày 210 theo âm lịch tới và đất bão táp tới theo. Quá tin ở sức mình quân Nguyên dùng chiến thuyền bao vây chặt ngoài khơi, nhưng chỉ mấy cơn bão táp là đã phá tan hết các đội chiến thuyền, bao nhiêu thủy thủ Nguyên chết sạch. Trám ngàn quân Nguyên đi chinh chiến nay giữ về còn lại chưa được môt chục người. Quân Nhật không cần giao tranh cũng đã thắng thế!

Gần đây hơn nữa : 32 năm về trước, về cuối của c Nga-Nhật chiến tranh, hạm đội Nhật dưới quyền chỉ huy của Thủy sư đô đốc Togo, chỉ trong một ngày đánh chìm hết cả 104 chiến hạm của Nga do thủy sư đô đốc Rojetvensky chỉ huy ở eo biển Tushima làm cho lịch sử thế giới thay đổi hẳn và danh tiếng hạm đội Nhật lừng danh đến bây giờ. (Xin xem kỹ bài riêng nói về trận Đối Mã đang trong số này).

Sự thắng trận cực vẻ vang ấy cũng do sự sáng suốt hiểu thời tiết của thủy sư đô đốc Togo. Hạm đội Nga khi tới Nhật hải thì trời vừa sấm tối liên sập hàng hai mà hùng dũng lướt tới trong đéi là thường tưởng như không một sức nào cản nổi.

Quá tin ở sự thắng thế của mình, hạm đội Nga đã quên biết rằng hôm trước phong-vũ biểu hạ xuống một độ rất xa nghĩa là đêm nay Nhật-hải sẽ từng hừng nổi sóng.

Không những thế hạm-đội Nga từ Âu-châu vượt bể tới Nhật-hải đường bể xa xôi cổ nhiên là phải mệt-nhọc, không những thế các tàu chiến còn phải trở theo nhiều dầu, than nên sức chạy nhanh vì chở nặng phải kém đi nhiều. Rồi lại bị sóng bao chẹt đầu kéo đến nửa thì còn hơn sao được hạm đội Nhật được gặp Nga ngay ở hải-phận mình với các chiến-hạm nhẹ hơn vì sẽ dầu, than để lại gần bờ cho nên tàu nổi hơn và sức nhanh cũng tăng hơn nữa!

Thật là không may cho Nga! Nếu như thời tiết không thay đổi nhiều để cho Nhật-hải đứng nổi sóng thì phần thắng chưa biết về phe nào vậy. Dầu cho hạm-đội của Nga có vì trở nặng mà lực nhanh giảm bớt thì hạm-đội Nhật cũng không có thể phá vỡ tan thành hết hạm đội Nga hay là nếu hôm ấy gió đứng có gió để cho mấy cứ bao phủ mặt mùng thì dần có bị thua Nga cũng có thể nhờ mấy mà lần lút chạy thoát đi một vài phần hạm đội.

Đó là một chỗ hơn nhau trong chiến thuật vì tính thông thời-tiết là môn sở trường của hải quân Nhật từ xưa tới nay.

Ngày nay phi-cơ là một khí giới nguy hiểm nhất trong việc giao-tranh thì cổ nhiên là những sự thay đổi bất ngờ của thời tiết lại được phổ dụng nhiều hơn trước.

Ngày 8 Decembre 1941, trời đã rất xấu lại gặp phải ngày chủ-nhật cho nên các phi-cơ Mỹ liên sau những việc tuần tiễu trong hải phận Hawai. Phi-quân Nhật chỉ chờ có thế, tức thì hàng trăm phi-cơ Nhật rời các hàng-không-mẫu-hạm đậu ngoài khơi để bay tới đánh phá hạm đội Mỹ đậu chặt ở bên Trân-châu-câu và tàn phá các đội phi-cơ Mỹ đậu ở các trường bay trên đảo. Trong chớp lát hạm đội Mỹ tan tành. Lát sau súng cao xạ Mỹ mới bắn lên như mưa gió nhưng lúc đó thì phi-cơ Nhật đã lặn vào mây đen mà bay về nơi cần cứ.

Rồi thì ở Mã-Lai nhỏ vì trời mưa lớn quân Anh trẻ nãi việc tuần phòng quân Nhật liền đổ bộ lên quân, bay ở đảo Phi-luật-tân phi quân Nhật tấn công vào các trường bay Mỹ trong lúc giông tố xau giờ, hoặc ở Điện-diện quân Nhật vượt bùn lầy đánh tan quân Anh và Ấn và đội cho tương mù bao phủ mà cả phá Dutch Harbour và nhiều căn cứ quan trọng của Mỹ ở quần đảo Aleoutiennes làm cho quân Anh-Mỹ kinh hồn : Nhật lập nên bao nhiêu chiến-công oanh liệt trong cuộc chiến tranh Đại-Á-Đông

(xem tiếp trang 33)

nước, nên dều đánh đuổi được quân Nguyên, thực là những võ-công oanh-liệt, ngàn năm còn chiếu dọi trên sử xanh, oanh-liệt nhất là trận thủy-chiến ở ngoài hồ Đại-bàng, ngày nay mỗi khi đọc đến trang chiến sử ấy, còn như thấy rõ cái hùng phong địch khái của quan quân ta.

Trận đại chiến này bắt đầu từ tháng giêng năm Trưng-hưng thứ tư (1288), đại-tướng quân Mông-cổ là Ô-mã-Nhi đem 5000 chiến thuyền đến đánh phủ Lạng-hung, quai quân ta đón đánh ở ngoài hồ Đại-bàng, bắt được hơn 300 chiến thuyền tuần-tiểu, quân địch bị chết đuối gần hết. Đến đầu tháng ba, quân Nguyên tràn vào sông Bạch-đăng, bị Hưng-đạo-vương dùng kế giăng cọc sắt ở dòng sông, phải cò lên trên, chờ khi nước trào dâng, tiến ra khiêu chiến rồi giả cách thua chạy, quân địch đuổi theo, chờ khi nước xuống quân ta quay lại ra sức đánh, quân giặc thua chạy, thuyền đều mắc cọc không đi được, phần bị chết đuối, phần bị chém giết, thấy chồng chất lên nhau lấp cả dòng sông. Trận này, quân Mông-cổ chết có hơn 10 vạn người, câu « Đàng-gang chi thủy chỉ kim hồng » nghĩa là dòng nước sông Đàng đến nay vẫn còn đỏ, thực đã tả chân trận thủy chiến ấy một cách rất đúng vậy.

Theo giả sử, người có công to trong trận thủy chiến này là tướng Yết-Kiền, một vị tướng rút thân tín của đức Trần-hưng-Đạo. Yết-Kiền có tài lặn phao và đi dưới đáy nước hàng nửa ngày. Khi quân Mông-cổ họp ở sông Bạch-đăng để đón đợi thuyền lương của Trương-vân-Hồ, Yết-Kiền dò biết liền xin đi đánh đắm đội lương thuyền ấy. Được lệnh, Yết-Kiền dẫn vài chục tên quân thủ hạ, chèo lặn xuống nước mà đi, tới chỗ đợi

GIÚP HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ LÀ ĐƯA
DÂN-NGHÈO LÊN CÁP ĐƯỜNG-SÁNG

lương thuyền của quân địch vừa ở ngoài khơi vào còn đậu cả một chỗ, chia nhau chui xuống găm thuyền, đục thủng ván đáy. Một đội hàng ngàn lương thuyền trông lúc không ngờ, dều thấy dáy thủng nước ủa vào, không thể nào giữ kịp, chỉ trong chốc lát, đều chìm xuống bể cả. Vì bao nhiêu lương thực bị mất cả, toàn thể quân địch đều thất đảm kinh hồn, lại trảng kế của quân ta, nên mới bị đại bại. Trận thủy chiến cuối cùng rút oanh liệt này, khiến cho quân Mông-cổ từ đó không còn cái mộng tưởng xâm chiếm nước ta nữa.

Nhật-bản thoát được nạn xâm chiếm của Mông-cổ vì đã nhờ có sự hiểm trở thiên nhiên của đường bờ, họ còn lấy thế làm tự hào, nữa là nước ta lại bãi xích nạn xâm chiếm ấy bằng những võ công oanh liệt như kia, ta lại càng nên tự hào biết mấy, mỗi khi ta đọc mấy câu thơ của đại-tướng Trần-quang-Khải đã ký công:

Đoạt sáo Chương dương độ
Cầm hồ Hàm tử quan
Thất bình tu trí lực
Vạn cổ thủ giang san

Dịch nghĩa:

Cướp đảo bến Chương-dương
Bắt hồ của Hàm Tử
Thất bình nên gắng sức
Muôn thuở núi sông này.

SỞ-BẢO

Lê-văn K-HỘI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG PHONG

(Tiếp theo)

Có ba nguyên-nhân trọng yếu, đều từ bản-tính ông cương-trực xui nên, mà cùng là thành tâm vì nước cả, chứ không có may-may tư-danh tư-lợi gì.

Ái cũng nhớ vua Gia-long có người con đầu lòng là Hoàng-tử Cảnh, sinh ra giữa hồi bốn-ba loạn-lạc, ngài còn là Nguyễn-chúa lénh-đềnh nay đây mai đó ở đất Nam-kỳ, đang tìm cách đánh ẹp Tây-sơn, khôi phục cơ-nghiệp.

Năm Quý-mão (1783), ngài bị thua trận xiềng xiềng, phải ẩn nấp quanh quẩn ở mấy hòn đảo lao Cồ-cốt, Côn-lôn, Phú-quốc. Đến nỗi tương-thực hết hẳn, thầy trò phải hái rau và đào củ chuối ăn trừ bữa, tình-cảnh thật là khổ sở gian nan, hầu như cùng đường tuyệt lộ. Chính lúc này gặp ông Giám-mục Bá-đa-Lộc bèn nên cầu nước Pháp giúp đỡ.

Nhân thế, có việc ông Bá-đa-lộc đem quốc-thư và Hoàng-tử Cảnh, lúc ấy mới có 4 tuổi đầu, vượt bể sang tận nước Pháp, cầu cứu vua Louis XVI.

Hoàng-tử đi từ 1784 đến 1789 mới về.

Tuy Pháp - hoàng nhận lời ký ước mà rồi không thực-hành được, nhưng ông Bá-đa-lộc tự mình được hơn 20 người Pháp tài-nghệ (các ông Chaigneau, Vaannier, de Forçant, Ollivier, Dayot v.v...) sang Gia-dịnh giúp đỡ Nguyễn-chúa luyện quân, đóng tàu, đúc súng, sửa sang mọi việc vũ-bị. Ngài trở lại có thanh-thế lực-lương mạnh, chắc bụng phá được Tây-sơn từ đó.

Bên lại công lao dĩ câu viện, mà cũng là thuận lẽ tự-nhiên trong chế-độ quân-chủ, năm 1793, Hoàng-tử Cảnh được lập làm Đông-cung, nghĩa là một người dự-bị nối ngôi sau này. Đồng-thời lại được phong chức nguyên-soái, lĩnh tá-quân-doanh, dự việc quân-cơ-chính-chiến, có ông Bá-đa-lộc ở bên phó tá.

Nhân-tâm Gia-dịnh sốt-sắng tôn-phù yếu mến vua Gia-long chừng nào, cũng sốt-sắng tôn-phù yếu mến Đông-cung Cảnh chừng này. Ta nên nhận kỷ điều ấy cho được

hiều rõ cái ý nghĩa sâu xa của việc loạn Lê-văn Khôi về sau.

Nhưng ông trời cay nghiệt, chỉ bắt Đông-cung năm mươi lăm-lý binh-hỏa, chứ không cho kịp đợi đến lúc sông trong bể lạnh mà hướng cái lạc-thủ đến-vương. Vì việc nước nghiệp nhà, hồi còn bé bỏng, Đông-cung đã phải vất-vả đi xa; lớn lên lại phải truy-tù chinh-chiến kho-nhọc, mà bản-chất lại yếu, thanh ra để bị bệnh-tật vô lý. Năm 1801, sau ngày ông phụ-đạo Bá-đa-lộc mất hai năm và trước khi phụ-hoàng Gia-long chính vị, thiên-lũ độ mười tháng, Đông-cung Cảnh nhắm mắt già đời ở Gia-dịnh, mới có 22 tuổi.

Mặc dầu đoản-số, Đông-cung để lại cho phụ-hoàng hai đứa cháu đích-tôn: Thái-bình và Ứng-hòa.

Từ đấy cho đến mười lăm năm sau, ngôi Đông-cung vẫn để khuyết. Năm 1816, vua Gia-long thấy mình già yếu, xem ra mỗi ngày một thêm gần đất xa trời, bèn để tâm lo việc lập ngôi trư-nhị.

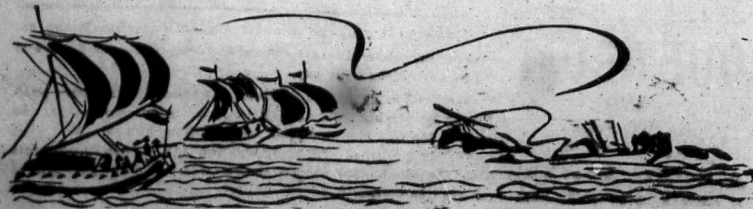
Giữa lúc ấy ông Duyệt ở Gia-dịnh về kinh triều-cận, vua nhân dịp vời tất cả các vị cụ-thần vào trong điện hỏi ý-kiến. Ngài báo:

— Ta với các người cùng chia sẻ hoạn-nạn an-lạc đã lâu ngày, đạo là vua tôi mà tính như thầy-trò, vậy các người cứ lấy công-nghĩa quốc-gia mà nói.

Bà ông Thành, Duyệt và Lê-Chất cùng tâu: — Từ xưa, các bậc đế-vương vẫn lấy sự truyền nối cho dòng-dịch-tự làm trọng. Hoàng-trưởng-tử dĩ từng chính vị Đông-cung, thiên-hạ đều biết; nay Đông-cung độ qua đời, nhưng có hoàng-tôn đó là dòng-dịch-tự, bề-hạ còn phải lựa chọn gì nữa. Nhất là Đông-cung sinh-thời có công-lao trong cuộc khai-sáng cơ-nghiệp rất lớn, lại được lòng người tưởng nhớ tôn-sùng.

Vua Gia-long ngẫm nghĩ giây lát rồi nói:

— Đã đành rằng thế, nhưng hoàng-tôn hãy còn nhỏ quá, chưa biết gì, ta định lập hoàng-tử Đờm thì hơn.



Lúc bấy giờ hoàng-tử Đổm 26, 27 tuổi, đã trưởng-thành, còn hoàng-tôn Thái-bình mới có 15 hay 16 tuổi.

Sở dĩ bèn ông Thành, Duyệt một hai chủ-tướng phụ lập hoàng-tôn lên ngôi Đổng-cung, vì đã rõ biết ông hoàng-tử Đổm có tính đa nghi và hủ thắng lắm, e về sau có chỗ bất lợi cho việc nước nhà. Song, thấy vua Gia-long đã quyết định sẵn rồi, nên các ông ấy không dám nói nữa.

Sự thật, vua Gia-long cũng có lẽ phải của ngài, vì ngài nghĩ co-người đang buổi nhất sơ khai sáng, cần phải có ông vua lớn tuổi, để tự quyết lấy mọi việc chính-lệnh thì ổn. Nếu lập vua nhỏ tuổi, thế tất rồi đây trong cung không khỏi có dân bà can dự vào quốc-sự, ngoài triều thì các ông phụ-chính đại-thần không khỏi sinh chuyện tranh dành lẫn nhau hoặc mưu đồ bất trắc, thành ra những việc rối loạn, cướp ngôi, như các tiền-triều thường có.

Bởi vậy, ngài nhất định lập hoàng-tử Đổm làm Đổng-cung, bốn năm sau lên nối ngôi, là vua Minh-mạng.

Từ lúc còn ở Đổng-cung vua Minh-mạng vẫn cảm những người không muốn phủ-lập mình, ông Duyệt là một. Đến khi được chính vị ngôi tôn, cũng không quên ngoài hạn chuyện cũ. Hoàng chi ông Duyệt hiền hòa một phương trong-trần, chức lớn quyền to, mà lại dám làm dám nói, chẳng trách nhà vua không ưa.

Đó là một chuyện.

Quốc-pháp vô thân, ông Duyệt thực-hành hơn chữ ý một cách can tâu ráo máng.

Nếu phạm vào đạo công và phép nước, thì dẫu cho một người để ra một ngàn ai-cơ của vua, như Huỳnh-công Lý, ông cũng thẳng tay, không hề nhân-nhượng dung-tha.

Trên kia đã nói, lúc vua Gia-long ngựa bệnh, ông Duyệt giao ấn Gia-dinh Tổng-trần cho ông Huỳnh-công Lý quyền nhiếp, để ra kinh-dó châu thổ-nam. Rồi ông phải ở luôn qua năm sau, vì hạn việc tang-lễ của Gia-long, kể tới vua Minh-mạng đăng-quang, một bậc lão-thần như ông không thể thiếu mặt

ở trên sân điện Thái-bòa bà ban triệu-hạ.

Trong thời-kỳ ông Duyệt đi vắng, Huỳnh-công Lý lạm-dụng quá ần Tổng-trần nhất thời, làm nhiều việc lạm quyền trái phép.

Nguyên trước Huỳnh được ủy thác trông coi đào kênh xẻ rạch ở vùng Hậu-giang. Công việc trái mấy năm nay vẫn còn tiếp tục chưa hết. Số dân-phu cần dùng kẻ hàng mấy vạn. Lại gì cái nạn « bắt phu » ở xứ mình trước xưa, dúi đánh đục, đục đánh sàng, rút lại chỉ khổ bọn dân đen, mà quan nhà lý-dịch thì nhân cơ-hội ấy để tâu oai thủ lợi.

Hồi có mặt ông Duyệt tại trấn, Huỳnh phải kiêng sợ ông là người liêm-chánh, không dám thò ra ngón gì những lạm, hà hiếp dân. Nay được dịp tung-hoành một mình, chẳng lo bị ai kềm chế, lại còn thêm cái oai quyền Tổng-trần của ông Duyệt để lại cho, Huỳnh tha hồ tác oai tác phục, sách nhiễu hối-lộ tư tưng. Xã nào chạm trẻ hay là thiếu số dân phu đưa ra đảo sống, kẻ có trách-nhiệm bị cầm kẹp đánh khảo, chừng nào ngon rồi toé bẹc nên mới thôi. Huỳnh lại lấy có làm việc công ích, bắt buộc các nhà giàu ở Lục-châu quyên-nạp tiền-bạc vô số; nhưng người ta biết chắc mười phần chui vào tư-tang hết chín. Lại còn những nhà nọ không có con em đi phu, Huỳnh bạnh-hoạc bắt chuộc tiền là dằng khác. Tính-lẽ có vạn trạng thiên-bình, kể ra không xiết.

Ấy là thủ-đoạn làm tiền bằng cách bỏ bán ngời thứ, còn chưa nói đến.

Huỳnh dám công-nhiên tác-tệ như vậy, chẳng những vì lẽ vị mình làm quan đầu trấn, lại còn cậy thế trong triều có bề dưng vấy cảnh đông, tất không ai có thể kể vạch hay làm gì mình được. Chỗ Huỳnh tự tin tự thị hơn hết, là có một cô con gái nhan-sắc, tuấn vào hậu-cung, được vua Minh-mạng sủng ái. Một người có con được làm phi-thần, tức là một thế-lực mạnh như sắt, lớn như trời, ai dám động đến.

Hơn nữa, Huỳnh chắc mồm thế nào cái ngôi Tổng-trần thực-thụ công về mình chỉ trong sớm tối. Vì có tai mắt của Huỳnh ở trong Triều đã bi-mật thông tin cho ông ta biết rằng: chuyện này Lê-văn Duyệt về kinh,

tức là đem thân vào vòng truy-lạc, sắp đi theo chân Nguyễn-văn Thành, Đặng-trần Thường, chứ đừng mong trở về Gia-dinh nữa. Rồi quan Gia-dinh Tổng-trần sẽ là Huỳnh-công Lý, trong triều đã dự-định thế rồi.

Thành ra Huỳnh càng dấn thế làm già, vượt cả ra ngoài đạo công phép nước, chẳng sợ gì cả.

Có biết dân ông Duyệt ở kinh đã tiếp được nhiều đơn khiếu-nại, nhiều thơ tố-giác mọi việc Huỳnh lạm quyền nhiều dân; ông cứ lảng lạng cất dây một tráp, rồi vói vãi thu xếp về Nam.

Lúc vào bãi-biệt nhà vua, ông tâu « có việc khẩn-cấp phải xin về ngay để chỉnh-dốn trật tự », chính là việc Huỳnh-công Lý.

Ông đi suốt ngày đêm, về Gia-dinh một cách thình-lình, Huỳnh-công Lý không ngờ.

Đơn thưa kiện lại bay thêm đến công-đường Tổng-trần như bướm-bướm.

Huỳnh liền bị hạ ngục để xét xử. Chiều theo luật hình ban bố năm Gia-long thứ 11, Huỳnh bị kết án trăm-quyết, vì những việc gian tham hối lộ có tang-chứng rõ ràng.

Ông Duyệt thi-hành chức-quyền của nhà vua ủy-thác, truyền lệnh đem phạm-nhân ra giữa chợ xử chém, cốt để treo gương cho quan lại thấy mà răn sợ, luôn dịp bày tỏ cho dân-chúng biết rằng phép vua luật nước chi-công, chẳng bao giờ dung thứ một kẻ có tội, dù làm quan lớn đến đâu cũng thế.

Hôm hành-bình, thiên-hạ kéo đi xem như đám hội. Nhiều người từ các làng các tỉnh đến, cơm hàng cháo chợ, cho được xem thấy cái giây phút chính pháp một chủ tham-quan. Ai nấy đều lấy làm thông-khoái, bĩu nhau:

— Con một dòn, thế cho đáng kiếp!
Độ một tuần trước ngày chém Huỳnh-công Lý, ông Duyệt làm sơ tâu về kinh cho vua biết, mặc dầu ông có quyền « tiền trạm hậu tâu ».

Nàng ái-cơ Huỳnh-thị Liễu hay tin, khóc lóc vật vã, xin vua làm sao cứu dùm cha nàng, không thì nàng nhảy xuống hồ Tịnh-tâm.

Vua Minh-mạng thừa biết tình khi ông Duyệt nóng nảy, nghiêm-khắc, nếu để chậm trễ ngày giờ thì tình mạng Huỳnh-công Lý không còn, lập tức ngài sai mấy người chạy ngầm tư-tình, bắt phải mồm dạ, đem dụ-chỉ vào Gia-dinh, báo phải hoãn cuộc hành-bình

và cho giải Huỳnh-công Lý ra kinh phúc-thăm. Ngài có ý muốn cứu họ Huỳnh vậy.

Đồng-thời, trong dụ-chỉ lại có những lời ban khen ông Duyệt, nài công-bằng chính-trực, nào vì nước vì dân, để cho ông được vui lòng.

Nhưng ông tâu về rằng chính-phạm đã bị hành-bình từ mấy hôm trước rồi.

Vua không quả trách ông vào chỗ nào được, nhưng trong tâm-tâm thì ghét ngầm ngầm, vì lẽ ông ta không biết « vị thần phải nể cây đa ».

Ấy là hai chuyện.

Đến chuyện thứ ba, nhà vua bạc-dãi những người Pháp có công với tiền-đề trước, lại xua đuổi hành-bà các giáo-sĩ, ông Duyệt thường lấy lẽ phải can ngăn một cách cương trực.

Hắn ai đọc quốc-sử cũng nhớ hồi vua Gia-long còn tại-vị, những người Pháp có công-lao giúp ngài trong buổi tranh-hành thiên-hạ với Tây-sơn, như các ông Chaigneau (Tên ta là Nguyễn-văn Thắng, làm chúa tàu Long), Vannier (Nguyễn-văn Chân, chúa tàu Phụng), de Forcort (Lê-văn Dũng), Ollivier (Ông Tin) văn văn, sau khi được xong nghiệp lớn, đều được ngài tin dùng hậu đãi. Vì dụ phong cho quan-chức ở trong triều; tức vào Triều-kho được miễn thuế; mỗi ông có dinh thự lương bổng rộng rãi và 50 tên lính hầu. Ngài lại kiểm kê tử-lễ hồi vợ cho: ông Chaigneau cưới cô Benoite Hồ-thị Huế, sinh ba 11 đứa con; ông de Forcort thì kết duyên với cô em là Hồ-thị Nhơn, đều là con nhà hiền lương mộ đạo ở đất Thuận-kinh.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

CÁC GIA-DINH NÊN DÙNG THUỐC:

Điều - Nguyên

- 1) Thuốc đau dạ dày Điều-Nguyên
- 2) Thuốc ho gà . . . Điều-Nguyên
- 3) Thuốc ăn no . . . Điều-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điều-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điều-Nguyên
- 6) Thuốc cảm lạnh . . . Điều-Nguyên
- 7) Thuốc cầm máu . . . Điều-Nguyên

Tổng-cục: 123 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đắc-thắng, Mai-Khê, Nam-tiến Saigon
Nam-cương: Mỹ-tho, Vinh-bưng: Vientiane

AO-LEN

pull-overs, chandails,
blouses đủ các kiểu
màu, bán buôn tại...

HÀNG DỆT PHÚC-LAI
87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI



**hay là hồi-ký của một
người đã nghiện và
đã cai thuốc phiện**
của **VŨ BẢNG**

một cuộc tình duyên đau khổ nhất — bởi còn gì đau khổ hơn một cuộc tình duyên làm cho người ta nhục nhã, xấu xa và hối hận?

VII

Bao nhiêu ngày tháng trôi qua rồi? Nhạn yến đã đôi thay... Liên Hương với tôi dạt nhau dầm đuối vào bể dục và khói thuốc đã hong đầy n lên rồi thì phải. Tôi không rời nàng ra nữa. Có ai đã từng hút thuốc phiện và nằm bên một người đàn bà biết trước hết cả những ý muốn của mình, mà lại biết hồ, biết lý sẽ thấy rằng đời không là cái nghĩa gì cả, có thể chỉ rút vào trong có một chữ « không ». Vì ngại về mẹ mắng cũng có, vì chán nản về cuộc nhàn sinh cũng có, tôi không về nhà, mẹ nữa, tuy rằng Liêm Hương biết bao nhiêu bạn đã bắt chước cô Kiêu, bảo tôi:

Bầy chầy chưa ló lên hao,

Hoặc là trong có ám sa chăng là?

Không cần. Tôi không cần. Ai chết thì chết, tôi vẫn hút. Bởi vì hút đối với tôi bây giờ không còn phải là một công chuyện làm trong hàng giờ, hàng phút, nhưng chính làm trong hàng ngày, hàng đêm. Tôi bắt đầu nghiện thêm bữa sáng. Sáng, thân thể mới như dần, trí óc lờ mờ và rồi tung, tôi cứ dầm đứng lên làm sao được, nếu không điếm tâm dầm bầy điệu? Tôi đi làm việc độ hai tiếng đồng hồ thì lại đến trưa, rồi Liên Hương... rồi bữa cơm trắng, rồi lại đến bữa cơm đen buổi tối, rồi Liên Hương lại lên... công việc mỗi ngày chỉ có thế, nhưng tôi bèn một cách khổ sở, lắm khi mở má ra không được. Bởi vậy, bao nhiêu lời sang khuyên tôi thỉnh thoảng về thăm nhà đến bị gác bỏ ngoài tai. Tôi chỉ muốn hút và quên hết. Thật thế, năng cũng quên tôi và thỉnh

(xem từ số 138)

Chao ôi, cái tư tưởng xiết bao hèn dóm, xiết bao khốn nạn! Ấy vậy mà tôi vuốt ve nó như vuốt ve một tấm nhung. Bất nữa. Hút sao say mê ly. Liên Hương tiếm nửa đi! Và em bắt một điệu với tôi đi, để chúng ta tạm quên trong chốn lạt sự mệt nhọc và đau khổ gây ra bởi những cuộc tao phùng bị thống. Nay một điệu, mai một điệu, Liên Hương hát để chiều tôi hơn là để tìm cái thú ăn dương. Từ đó, thuốc phiện tôi thêm chặt cái tình của đời đưa chúng tôi. Và ở đây bắt đầu

thoang lại hát với tôi. Không nhiên. Chỉ một điệu, hai điệu, nhưng bao giờ chúng tôi cũng say ngang nhau và bao giờ say như thế, chúng tôi cũng rầu rầu thở than cho hai cái kiếp vận chẳng may. Nhất là những khi được tìm me tôi buồn khổ về tôi, mái tóc đã gần trắng xóa, thì chúng tôi không thể nào giữ cho không được. Chúng tôi hút rất nhiều và khóc như hai kẻ bị trời xử bất công, bất chịu thua thiệt hết. Nhiều khi, những tư tưởng thâm sâu, quyết liệt đến với trí óc tôi: tự tử. Phải tự tử, chứ cứ kéo dài mãi cuộc đời như thế này, không chịu được. Nhưng tôi không muốn tự tử bằng cách trảm mình xuống dòng sông Cái nữa, tôi muốn tự tử như gã có miếng da lừa trong truyện của Balzac tiên sinh: tự tử bằng thuốc phiện và sắc dục. Phải phải, cứ nằm như thế này rồi yếu dần đi, rồi là ra, rồi chết hẳn như một ngọn đèn hết dầu cứ mờ mờ dần đi, ôi! một lối chết như thế ầu cũng là một lối chết lạ, không đến nỗi nhảm nhí, để phân đối sự bất công của ông Tạo! Hóa bất lương kia vậy!

Chẳng bao lâu, khí lực tôi kém sút, mặt mũi tôi tiêu tụy. Minh trông vào gương thấy quầng mắt vàng hoe, về mặt rơi đầu mất thắm; thì chính mình cũng lấy làm quái lạ cho mình. Thêm vào, bệnh ra mồ hôi trộm của tôi vào thời kỳ này lại nặng thêm làm cho tôi không ăn được, không ngủ được, nên thân thể róc rỏ dần đi trông thấy. Sợ có ai trông thấy thì má đem mạch với mẹ tôi chẳng, tôi hết sức trốn

lẩn mọi người. Một đôi khi, thằng Xuân có vướng lời mẹ tôi đến chỗ làm việc tìm tôi, thì tôi bảo người gác cửa cấm không cho nó vào. Hoặc có hôm no tìm cách vào được đến buồng giấy thì tôi lại gần ra cửa sau đi mất, bởi vì hồi này tòa soạn Trung-Bắc hãy còn ở đầu phố Hàng Bông Nệm có hai cửa: một trông ra phố đó và một ăn ra sau nhà thờ.

Tìm mãi tôi không được, nhà tôi sau đâm chán, cũng không buồn tìm nữa...

Chắc là cả họ hàng nhà tôi đã coi tôi như một gã bại cư Nam-tào, Bắc-dầu xẻo tẻo ở

trong sổ nhân-gian nếu không thế thì cũng là một kẻ bất lương đã bị nhà nước kết án đầy biệt xứ.

Thôi, thế cũng may: tôi không bị quấy rầy nữa, từ giờ sẽ được chết dần chết mòn ở trong cái xô này mà không bị ai ngờ tới. Trong thiên-hạ, những nười hăm-nhăm, hăm-sáu tuổi hàng ngày chẳng chết hàng đống ra đấy à? Tôi đành làm, tôi bằng ông về cái chết của tôi lắm, nhưng đến tận lúc này tôi mới thực biết rằng chết không phải là một chuyện dễ như người ta vẫn tưởng, không phải bất cứ ai đến lúc cũng đường thì cứ chết là xong đâu.

Một buổi sáng kia, đến bàn giấy, tôi thấy một bức thư để sẵn trên bàn. Giở ra xem thì có mấy giòng này: « Cô mệt nặng, anh về ngay. Mọi cũng nhớ anh lắm, đêm nào cũng khóc. Em Hương »



Lương-tâm tôi bị vô xé. Tháoang trong giây lát, cảnh gia-đình hiện ra dưới mắt tôi. Và tôi lại nhớ đến số tôi. Và tôi mới lại thương đến mẹ tôi. Nhưng đã sao! buổi trưa hôm đó tôi cũng về... hút đã.

Nhân hôm đó, người bồi tiếm của tôi có việc xin đi vắng, Liêm Hương lên tiếm thuốc cho tôi. Biết chuyện, nằng hết sức ép buộc tôi phải về thăm nhà, và nằng thân-hành đi trải quần áo cho tôi và trợn một cái se-mi sạch nhất cho tôi bện. Tôi còn nhớ rõ ràng lúc ra đến cửa, tôi còn lần-lần định quay trở lại không đi. Nhưng không được. Nằng đây, tôi ra ngoài, đóng cửa lại, sau

khi đã thuê xe và trả tiền xe trước thì tôi rời. Bấy giờ, tôi không thể cực-tả được tất cả những cảm-giác hoang-mang của tôi lúc ngồi trên xe về, nhưng tôi có thể nói với các ngài rằng lúc đặt chân lên bậc cửa nhà tôi, giá tôi có phép đón thủ thì tôi chui tuột xuống dưới đất không dám nhón ai cả. Hình-dong tôi đã đổi khác đến thế kia ư? « Sy trở về của đời con hoang », khi trước cũng đau xót và thấm-thía đến thế là cùng vậy. Tôi đứng ở cửa hàng dựa vào cái quầy mà bố mủ ra: không ai hỏi tôi gì cả. Sau này hồi ra: tôi mới biết rằng mẹ tôi và bà tôi, ít lâu nay mắt kém không trông rõ ra tôi, cứ tưởng tôi là một ông khách

Gó một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP

mua hàng. Em tôi cũng ngẩn ra một lát, sau mới vỗ vai mẹ tôi mà bảo: « Anh ấy đã về, mẹ à! » Như vừa tỉnh một giấc mơ, mẹ tôi hoảng hốt lên một chút rồi chạy ra gọi tôi vào trong bếp. Nào ai có tưởng rằng tôi lại về? Em tôi, sau khi gửi bức thư đến nhà báo cho tôi cũng tưởng rằng, như mọi lần trước, tôi xem xong bỏ đi, không nghĩ gì đến gia đình cả; bây giờ thấy tôi về như một cái bóng, như một con ma, nó lại một nét vui mau chóng; rồi — đây cũng là một sự lạ mà tôi còn nhớ mãi — rồi nó tái mặt lại mà run lên như cái lá trong giây phút.

Người tôi lúc đó giống như một cái máy mà bộ óc không còn biết nghĩ xuy gì hết. Giờ tay tôi không hiểu là để làm gì; cái miệng không nói, tôi không biết nên há ra hay khép lại. Hai cái tay vô ích quá, tôi rút xuống dưới đùi. Tôi nhún thân và cõ lưng cho mình nhờ bề lại để cá nhà thương hại. Nhưng đó sao, tôi cũng không tránh khỏi được trận lòi đĩnh của bà tôi và mẹ tôi! Nay, mẹ tôi sắp về tôi đến nơi rồi. Nay, bà tôi sắp mang! Tôi đã sắp sẵn tai để nghe đây. Da mặt tôi dầy lên, tôi không xấu hổ với kẻ thầy người tử. Và lại, trời lại còn cho tôi một cái đặc ân là cho hai cái lỗ tai rộng, thông với nhau, tôi nói vào lỗ bên này thì lại chui sang bên kia, ra ngoài. Thế cũng như tôi không nghe thấy gì cả: tôi điếc. Trong thiên hạ, những người điếc chẳng có hàng tá là gì đây?

Năm phút đồng hồ qua. Mẹ tôi không nói gì. Người sai đưa nước pha trà tàu cho tôi uống rồi liếc mắt nhìn tôi. Tôi cúi mặt xuống. Tôi không dám nhìn người, nhưng tôi lén cảm rằng người nhìn tôi lại để giữ tiếng khóc trong cổ họng. Có lẽ người muốn nói nhiều điều lắm. Nhưng sợ nói ra thì óa lên khộc mắt, người lại ngồi im uống nước rồi mãi sau mới nói được có một câu:

— Thôi, lên gác mà thăm cô.

Mặt vẫn cúi gằm xuống đất, tôi rón rén leo lên bậc thang, một cách một mực lên cái gác nhỏ bé, tôi tìm kiếm một mùi thuốc bắc. Lúc đó, bóng chiều đỏ xuống, muối ở các nơi bay về hội họp trong cái gian phòng nhỏ bé này, tạo nên một không khí nặng nề, khó chịu. Đèn chưa bật. Tôi hoang mang nghĩ đến những buổi chiều ngủ đây, chưa được hút, mở mắt nằm trên giường mà thấy những trái nải liên tiếp đỏ xuống đầu... những buổi chiều, mà tôi đã từng thấy cái gác này lạnh lẽo như cái mồ...

(Ký sau tiếp)
VÔ BẢNG

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN

SẮP PHÁT HÀNH:

I) Thanh niên và thú c nghiệp

của LÊ VĂN SỬU — Nhà văn cách mạng
nghệ của thanh niên và các hoạt động về
thực nghiệp để đạt được sự thành công

II) Nhân loại tiến hóa sử

của NGUYỄN BÁCH KHOA — Khảo về
cuộc tiến hóa của loài người từ
thượng cổ đến hiện đại

ĐÃ XUẤT BẢN:

THĂNG KINH

của NGUYỄN ĐỨC QUỲNH — 014.50

Nguyễn-Du và Truyền-Kiên

của NGUYỄN-BÁCH-KHOA — 014.50

88, PHỐ TIỀN TSIN, HÀ NỘI

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỜ QUỐC NGỒ Ở MỖI
HỢP

PHẦN MURAT VÀ PHẦN SUPER-MURAT

THI DẦU DA MẶT SẴM, CÓ
TÂN NHANG VÀ NẾP NHANG
Cũng được đẹp lộng
lẫy như người có màu
DA THẮNG MỊN

Tổng đại-lý Bảo-Kỳ, Ai-Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ
N° 8 rue des Capotennais - Hanoi

ĐỀ NGÂM NGỢI LÚC THƯỜNG TRẢ

ĐƯỜNG THƯ

Những chuyện cũ của các lớp người xưa còn ghi trong các sử sách, đôi khi đọc lại, ta thấy như những tiếng vang còn vọng vọng bên tai. Nhất là những câu chuyện lý thú cũng các thơ ca thì thật chẳng khác chi những tiếng đàn xưa, đã khiến cho ta nghe đó mà sinh lòng hoài cảm. Nhân đó, ta lại còn được thấy rõ tình-linh ý chí của từng người và những sắc thái của từng thời đại đã qua, vừa đây nhân rồi đọc lại tập Đường thư là tập sách đã ghi chép các chuyện vật suốt một đời nhà Đường, một thời đại mà các nhà làm sử đã gọi là « một thời đại đã chiếu ra nhiều tia sáng trên nền văn học Trung quốc », thấy có nhiều chuyện lý thú và thơ ca khôi-chá, nay xin lần lượt thuật lại và trích dịch đăng báo để hiến các bạn yêu quý nhân-lãm và suy nghĩ những lúc xem hoa uống trà.

TỜ GIẤY TRẮNG, NỀN BÀI THƠ TUYỆT DIỆU

Ngô-nhân-Thức người ở huyện Tam-sơ, xưa học tại nhà Thái học ở kinh-sư, đã hơn hai năm, không về thăm nhà. Một hôm nhân có người về quê, Ngô viết một bức thư nhờ đưa về. Viết xong, gấp lại bỏ vào phong bì giấy kín, không biểu luận quần thể nào lại bỏ lên một tờ giấy trắng. Khi thư tới nhà, người vợ là họ Vương nhận được, vui mừng khôn xiết, vội vàng bóc ra xem, thì rõ chán ngắt, trải bao tháng ngày mong đợi tin chồng, tưởng là một bức thư dài, kể về nỗi niềm, chứa chan tình ý, nào ngờ chỉ là một mảnh giấy không. Biết là chồng đã vì hấp tấp mà bỏ lỡ, vừa bực mình vừa buồn cười, bèn viết mấy câu thơ sau này gửi cho chồng:

HÃY ĐỌC:

BẦY VỢ!

Thơ của Ngô-nhân-Thức gửi cho Vợ
Bàn 20 Vua giá 35 (đồng tiền)
Bàn 40 Vua giá 60 (đồng tiền)

NHÀ XUẤT-BẢN MỚI 67 PHƯỚC-KIỆN HÀ NỘI

Bích sa song hạ khẩu giam phong

碧紗窗下啓緘封

Nhất chi lòng dẫu triệt vế không

一紙從頭徹尾空

Liệu tưởng tiên long hoài biệt hận

料想仙郎懷別恨

Ưc nhân toàn lại bất ngôn trung

憶人全在不言中

Ý nghĩa thơ:

Vết bóc thư xem giọng thiết tha

Giấy không chẳng có chữ chi mà

Phải chăng chàng vẫn buồn li biệt

Thương nhớ nhau ngâm chẳng nói ra?

Sau khi gửi thư, Nhân-Thức đã biết là lầm rồi, đến khi nhận được bài thơ của vợ, thấy giọng khôi-hài, phì cười và phục vợ là có văn-tài. Thúc cũng viết mấy câu thơ đáp lại:

Nhất bất kháng tiền liêu đạt ý

一幅空箋聊達意

Giai nhân đoán dịch xảo hình ngôn

佳人端的巧形容

Thánh triều nhược đã ban tân chiếu

聖朝若也頒新詔

Ưng tác nhân gian nữ trạng nguyên

應作人間女狀元

Ý nghĩa thơ:

Một mảnh liêu không tạm tỏ lòng

Khen thay nàng đã khéo hình dung

Triền đình nếu mở khoa thi mới

Bà rằng là nàng tất chẳng khong

CHANG TUỔI TRẺ, ĐÊM NAY NGỦ NƠI NÀO?

Đỗ-Cao thì tiến-sĩ không đậu, buồn quá, một thầy một tớ, tái đàn cấp sách, để huê về quê. Khi gần đến nhà, người vợ là họ Lưu sợ chồng trẻ biếng sự học, làm một bài thơ ngụ ý khuyến khích:

Lương nhân đích đích hữu kỳ tài

良人的的有奇才

Hà sự niên niên bị phóng hồi

何事年年被放回

Như kên thiếp điện tu lang điện

如金媿面羞郎面

Lãng nhược lai thời cận dạ lai
郎若來時近夜來

Ý nghĩa thơ:

Tài học như chàng thực giỏi thơ
Năm năm sao cứ trợt về ngay
Thiếp nay gặp mặt chàng thêm thêm
Nếu muốn về quê đợi tới ngày...

Đỗ-Cao được bài thơ, càng thêm tức bực không về nhà nữa, đi tìm nơi học tập, quyết chí không làm nên không bao giờ còn trở về. Khoa thi sau, Đỗ-Cao thi đỗ tiến-sĩ, tin mừng báo về nhà, người vợ lại gửi bài thơ sau này, tỏ ý chào mừng:

Tràng-an từ biệt vô đa địa

長安此去無多地

Uất-nất thông giai khí phù

鬱鬱蔥蔥佳氣浮

Lương-nân đắc ý chính niên thiếu

良人得意正年少

Kim đại thụ miên hà xứ lâu

今夜醉眠何處樓

Ý nghĩa thơ:

Tràng-an xa cách có là bao
Phong cảnh thôn hoa khí ngọt ngào
Chàng đã thanh danh còn tuổi trẻ
Đêm nay say khướt ngủ nơi nào?

SỬ-BẢO

Ai cũng nên đọc sách ĐỜI MỚI

Muốn học giỏi	1500	Kể đời sau mỗi quyển	1500
Luận về tiếng Nam	970	Người mới tập mỗi quyển	1000
Thanh niên học	1000	Đại tâm hồn	1000
Thanh niên với ai thân	1000	Lời một hiệp người	1000
Phụ nữ với gia đình	1000	Giết nước mắt đầu tiên	1000
Phụ nữ với hôn nhân	1000	Người đàn bà	1000
Truyện học sinh (10 tập)	1000	Những kẻ có lòng	1000

Mua từ 10\$ trở lên được trừ 20%

ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HANOI, T.61. 1632

SẮP XUẤT BẢN:

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

PHÁP VĂN VÀ BẢN DỊCH CỦA NG. VĂN VINH

Mỗi trang đều có tranh ảnh. Hội
Alexandre de Rhodes xuất bản

Một công trình ấn loát mỹ-thuật
của nhà in Trung-Bắc Tân-Văn

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	10000	15000	15000
Nam-kỳ, Cao-mên...	12,00	6,25	3,75
Ngược quốc và Cảng số	24,00	12,00	6,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:

TONKIN TRUNG BẮC CHÙ NHẬT HANOI

Bút máy PILOT

đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN

Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh

60 62 cửa đất Haiphong

ngài sẽ nhận được thư trả lời

DANH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BÀN:

Nhật tình

của Mạnh-phú-Từ giá 1\$

Tú Mổ

do Lê-Thạch viết 0\$80

Nhà bên kia

của Đỗ-đức-Thu giá 0\$30

Đôi vợ chồng

của Kinh-Kha giá 0\$30

Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

Thiên thời, địa lợi,
nhân hòa...

(Tiếp theo trang 22)

Chiếc cờ-chữ Z...

Đã biết rõ thời tiết, thủy quân Nhật lại chịu hy-sinh coi sự chết của mình là thường đối với sự thắng trận của quân nhà cho nên người ta đã từng thấy trong trận Nga-Nhật chiến tranh bao nhiêu thủy thủ ngồi trong « nhân-lôi » (torpille humaine) liều mạng xông vào hạm đội Nga làm cho mình nổ theo thủy-lôi để tàn phá chiến-hạm địch, cũng như trong cuộc đại-chiến ngày nay người ta thấy bao nhiêu phi-tướng Nhật vận cả phi-cơ có mang theo nhiều bom nổ hạng nặng lao vào chiếm hạm địch để làm hư hại, chìm đắm các chiến hạm ấy như trong trận Nhật đánh đắm hai chiếc « Prince of Wales » và « Repulse » của Anh.

Thật vậy lòng hy-sinh của các thủy quân Nhật đã hơn một lần làm dạng danh (chức cờ Nhật-bôn. Các bạn có biết chiếc cờ trận của Nhật có thêm gì không?

Cái cờ có đó có thêm ở giữa một chữ « Z » Một chữ chữ chẵn chẵn không biết bao nhiêu ý nghĩa.

Năm 1905, lần đầu tiên Thủy-Sư đô-đốc Togo cho kéo cờ hiệu chữ « Z » lên đề tỏ lòng quyết chiến thắng đến cùng của hải-quân Nhật.

Chữ « Z » là chữ cuối cùng trong văn và lấy chữ ấy làm hiệu hải-quân Nhật muốn tỏ ra rằng sẽ chiến đấu đến cùng, đến viên đạn cuối, đến phút thở sau rốt và sẽ hy sinh nếu cần để đem lại cho nước mình sự toàn thắng về vang!

TUNG-HIỆP

Ký san: Rintsco Katsuo: thủy-tổ hải-quân Nhật

Bảo mật nhiều quá!

Luôn mấy tuần nay — nhất là từ sau khi kết vào — không hôm nào Trung-Bắc-Chữ-Nhật không nhận được thư của các bạn đọc về khắp mọi nơi gửi về thân thiện và sự mất báo. Có bạn mất luôn năm, sáu số; có bạn nhận được một số rồi lại mất luôn hai ba số để rồi lại nhận được một số... Nhất là số Tết (tức là) càng nhiều bạn kêu mất lắm. Một lần nữa, chúng tôi thiết tha yêu cầu ông giám đốc số Bưu-liệp để ý về sự thân thiện này và ra lệnh cho những người dưới quyền ngài làm việc cẩn thận hơn để cho đỡ cái nạn mất báo, chúng tôi cảm ơn lắm lắm.

TY TRỊ-SỰ

Lịch trình tiên bộ
của hải đội hoàn cầu

(tiếp theo trang 5)

gió thì chạy được 7 hải-lý một giờ; phía sau tàu cũng có một trục lầu như các tàu xứ Bretagne.

Khi ngược gió hoặc văng gió, tàu này chở hàng bởi chèo đi cũng mau lẹ

Kiến này nhẹ-nhàng tinh-tế hơn các kiểu goémon và kiểu tàu tròn xứ Bretagne, gọi là nef. Tuy nhiên Tàu caravelle nguyên là kiểu tàu buôn, nhưng với người Thổ-nhĩ-kỳ thời bấy giờ thì nó thuận-những tàu chiến rất lợi-hại, thường dùng được từ 50 tới 90 người.

Ba chiếc caravelle, Kha-luân-Bổ dùng đi kiếm đất mới, theo một sử-gia Pháp, là những chiếc tàu này:

1) Chiếc Santa Maria dài 34 thước là chiếc tàu chở Kha-luân-Bổ, do Juan de la Cosa làm thuyền-trưởng.

2) Chiếc Pinta dài 18 thước do Martin Alonso Pinzon làm thuyền-trưởng. Pinzon chủ cả ba chiếc tàu này, vốn là một nhà thủy-thủ trứ danh thời ấy.

3) Chiếc Nina dài 7 thước tấy, lớn bằng một



Thuyền lớn Phi-ni-tây

chiếc thuyền đi về của người Trung-quốc.

Năm 1487, chính Vasco de Gama người Bồ-đào-nha cũng dùng một chiếc tàu kiểu này mà tìm được lối đi vòng từ mũi đất Hy-vọng sang Ấn-độ.

Tuy có những kiểu tàu buôn to-lát như vậy song những thuyền chở hàng mai chèo, tên gọi là Galère ở thế kỷ thứ 14, 15 cũng vẫn tiến-bộ và thông-dụng ở Địa-trung-hải

Có nhà làm sử bảo rằng những kiểu thuyền hai ba tầng chèo ngày xưa, thường dài từ 35 tới 37 thước, rộng độ 4, 5 thước và có một hàng bơi chèo độ 100 chiếc thôi.

Nhưng sử-gia Pháp Joinville, tả kiểu thuyền này, nói thuyền có tới 300 tay bơi mai chèo, ngồi trên 25 chiếc ghế dài, như vậy thì thuyền phải dài tới 55 hay 60 thước và rộng tới hơn 8 thước chứ không gì.

Có nhiều kiểu Galère nhỏ chuyên dùng để chở hàng hóa hay quân nhu, đại-khai như những chiếc thuyền ngày nay, chỉ khác là có nhiều bơi chèo hơn, số chèo chở được cũng khác.

(Còn nữa)

VĂN-HOÀ

